

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NGHỊ ĐỊNH
Quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển
điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới

Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới có hiệu lực kể từ ngày 03 tháng 3 năm 2025, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Nghị định số 243/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới.¹

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, gồm: khoản 4 Điều 13; khoản 8 Điều 20; khoản 3 Điều 22; khoản 2 Điều 23; điểm c khoản 2 Điều 25; khoản 5, khoản 7, khoản 8 Điều 26; điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 27; khoản 4 Điều 28;

¹ Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Điện lực số 61/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 253/2025/QH15 của Quốc hội về các cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn 2026 - 2030;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

khoản 4 Điều 29.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện các hoạt động quy định tại Điều 1 Nghị định này trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 3. Giải thích từ ngữ²

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Bên bán điện dư là tổ chức, cá nhân sở hữu nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ hoặc tổ chức, cá nhân tiếp nhận quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân nêu trên theo quy định của pháp luật.

2. Bên mua điện dư là đơn vị điện lực thuộc một trong các đối tượng sau:

a) Công ty con của Tổng công ty Điện lực thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

b) Đơn vị trực thuộc Tổng công ty Điện lực thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

c) Đơn vị sở hữu lưới điện riêng theo quy định tại khoản 7 Điều này.

3. Đấu nối với hệ thống điện quốc gia là đấu nối điện được xác định như sau:

a) Đấu nối điện trực tiếp giữa phụ tải điện hoặc nguồn điện của tổ chức, cá nhân với hệ thống điện quốc gia (sau đây gọi là đấu nối trực tiếp với hệ thống điện quốc gia);

b) Đấu nối điện giữa phụ tải điện hoặc nguồn điện của tổ chức, cá nhân với lưới điện của Đơn vị sở hữu lưới điện riêng và lưới điện của Đơn vị sở hữu lưới điện riêng đấu nối trực tiếp với hệ thống điện quốc gia (sau đây gọi là đấu nối với hệ thống điện quốc gia thông qua lưới điện của Đơn vị sở hữu lưới điện riêng).

4. Điện mặt trời mái nhà là điện được sản xuất từ các tấm quang điện theo nguyên lý biến đổi từ quang năng thành điện năng, được lắp đặt trên mái của công trình xây dựng là nhà hoặc có kết cấu dạng nhà, kết nối với thiết bị điện và phục vụ cho hoạt động phát điện.

5. Sản lượng điện dư là sản lượng điện được sản xuất từ nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới theo hình thức tự sản xuất, tự tiêu thụ nhưng không sử dụng hết cho phụ tải và phát vào lưới điện thuộc sở hữu của Bên mua điện dư.

6. Thiết bị bật tắt phát ngược (tên tiếng Anh là Zero-Export) là một thiết bị có chức năng điều khiển được thiết kế để cho phép (chế độ tắt chống phát ngược) hoặc ngăn chặn (chế độ bật chống phát ngược) phát công suất hữu công lên lưới

² Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

điện theo cơ chế bật hoặc tắt. Thiết bị này có thể được tích hợp trong bộ chuyển đổi nghịch lưu (Inverter) hoặc được tích hợp trong thiết bị giám sát, điều khiển hoặc là một thiết bị độc lập.

7. Đơn vị sở hữu lưới điện riêng là đơn vị điện lực được cấp giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực phân phối điện hoặc bán lẻ điện có quyền sở hữu hoặc có quyền sử dụng hợp pháp đối với lưới điện mà nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ có đầu nối với hệ thống điện quốc gia thông qua lưới điện này.

8. Mô hình khu, cụm là các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu đô thị, khu thương mại tự do có hoạt động phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ.

Chương II

PHÁT TRIỂN ĐIỆN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO, ĐIỆN NĂNG LƯỢNG MỚI

Điều 4. Cơ chế ưu đãi, hỗ trợ phát triển hệ thống lưu trữ điện của dự án điện từ nguồn năng lượng tái tạo

Dự án điện từ nguồn năng lượng tái tạo có lắp đặt hệ thống lưu trữ điện và có đầu nối với hệ thống điện quốc gia được ưu tiên huy động vào giờ cao điểm của hệ thống điện theo quy định, trừ nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ.

Điều 5. Chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với việc nghiên cứu, phát triển phù hợp về công nghệ trong lĩnh vực điện gió, điện mặt trời

1. Việc nghiên cứu, phát triển công nghệ trong lĩnh vực điện gió, điện mặt trời tại Việt Nam được khuyến khích và hỗ trợ phát triển theo quy định tại Điều 8 Luật Điện lực và quy định pháp luật có liên quan.

2. Nhà nước ưu tiên thực hiện các chương trình nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ, sản xuất tấm quang năng, tua bin điện gió, thiết bị chuyển đổi nguồn điện.

3. Chính sách ưu tiên, hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 6. Điều kiện và thời hạn áp dụng chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển điện năng lượng mới

1. Dự án điện năng lượng mới được hưởng chính sách ưu đãi, hỗ trợ quy định tại khoản 2 Điều 23 Luật Điện lực khi đáp ứng các điều kiện sau:

a) Dự án điện năng lượng mới được sản xuất từ 100% hydrogen xanh hoặc 100% amoniac xanh hoặc 100% hỗn hợp của hydrogen xanh và amoniac xanh;

b) Dự án cung cấp điện cho hệ thống điện quốc gia;

c) Dự án đầu tiên cho từng loại hình điện năng lượng mới.

2. Dự án quy định tại khoản 1 Điều này được hưởng các cơ chế ưu đãi sau:

a) Miễn tiền sử dụng khu vực biển trong thời gian xây dựng cơ bản nhưng

không quá 03 năm tính từ ngày khởi công xây dựng. Giảm 50% tiền sử dụng khu vực biển trong thời hạn 09 năm sau thời gian được miễn của thời gian xây dựng cơ bản;

b) Miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản nhưng không quá 03 năm tính từ ngày khởi công xây dựng. Sau thời gian được miễn của thời gian xây dựng cơ bản, việc miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất được thực hiện theo quy định pháp luật về đầu tư và đất đai;

c) Sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn là 70% trong thời hạn trả nợ gốc vốn vay nhưng không quá 12 năm, trừ trường hợp nhà đầu tư và bên mua điện có thỏa thuận khác. Không áp dụng cơ chế này trong trường hợp dự án không phát được sản lượng tối thiểu cam kết do nguyên nhân từ phía dự án hoặc do nhu cầu của phụ tải hoặc điều kiện kỹ thuật của hệ thống điện không tiêu thụ được hết sản lượng;

d) Sau thời hạn quy định tại điểm a, điểm c khoản này, việc áp dụng các cơ chế ưu đãi thực hiện theo quy định pháp luật tại thời điểm chấm dứt thời hạn.

Điều 7. Cơ chế chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc thông số nguồn năng lượng sơ cấp và thống kê sản lượng điện của nhà máy điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới

1. Chủ sở hữu nhà máy điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới cung cấp thông số nguồn năng lượng sơ cấp (nếu có) và thống kê sản lượng điện trong quá trình vận hành như sau:

a) Đối với nhà máy điện mặt trời, cung cấp các thông số: Tổng số giờ có nắng trong tuần (đơn vị tính là giờ), mật độ năng lượng bức xạ mặt trời trung bình theo tuần (đơn vị tính là W/m^2), tổng năng lượng bức xạ mặt trời theo tuần (đơn vị tính là kWh/m^2); thống kê sản lượng điện theo tuần (đơn vị tính là kWh);

b) Đối với nhà máy điện gió, cung cấp các thông số: Hướng gió chủ đạo trong tháng, độ cao đo gió tính từ mặt đất (đơn vị tính là m), tốc độ gió trung bình theo tuần (đơn vị tính là m/s); mật độ năng lượng gió trung bình theo tuần (đơn vị tính là W/m^2); thống kê sản lượng điện theo tuần (đơn vị tính là kWh);

c) Đối với nhà máy điện từ sinh khối, điện từ chất thải, thống kê hàng tuần các chỉ tiêu vật lý của sinh khối, chất thải được sử dụng để phát điện, gồm: Khối lượng (đơn vị tính là kg), độ ẩm (đơn vị tính là %), nhiệt trị (đơn vị tính là kJ/kg); thống kê sản lượng điện theo tuần (đơn vị tính là kWh);

d) Đối với nhà máy điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới khác, cung cấp số liệu thống kê hàng tuần các thông số năng lượng sơ cấp, nhiên liệu đầu vào để sản xuất điện năng; thống kê sản lượng điện theo tuần (đơn vị tính là kWh).

2.³ Chế độ báo cáo:

³ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi

a) Chủ sở hữu nhà máy điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới thuộc dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư báo cáo số liệu quy định tại khoản 1 Điều này về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trước ngày 10 tháng 12 hằng năm; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo về Bộ Công Thương trước ngày 15 tháng 12 hằng năm; số liệu báo cáo phải bảo đảm tính liên tục về thời gian giữa các kỳ báo cáo;

b) Chủ sở hữu nhà máy điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới thuộc dự án do Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư báo cáo số liệu quy định tại khoản 1 Điều này về Bộ Công Thương trước ngày 10 tháng 12 hằng năm; số liệu báo cáo phải bảo đảm tính liên tục về thời gian giữa các kỳ báo cáo;

c) Báo cáo số liệu quy định tại điểm a, điểm b khoản này được gửi dưới dạng thông điệp dữ liệu theo quy định pháp luật về giao dịch điện tử hoặc bằng văn bản giấy.

3.⁴ Sử dụng, khai thác số liệu:

Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp, lưu giữ số liệu do chủ sở hữu nhà máy điện báo cáo theo khoản 1 và khoản 2 Điều này phục vụ cho đánh giá tiềm năng phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới; cung cấp dữ liệu cho công tác điều tra cơ bản quy định tại Điều 21 Luật Điện lực; phục vụ công tác tính toán, dự báo nguồn điện, vận hành hệ thống điện và mục đích khác theo quy định pháp luật.

Điều 8. Thời hạn tháo dỡ nhà máy điện mặt trời, nhà máy điện gió

Kể từ thời điểm chấm dứt hoạt động theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật Điện lực, chủ sở hữu nhà máy điện mặt trời, nhà máy điện gió chịu trách nhiệm hoàn thành tháo dỡ nhà máy trong thời hạn sau đây:

1. Nhà máy thuộc dự án xây dựng trên đất liền thực hiện như sau:

a) Đối với dự án từ nhóm A trở lên được phân loại theo quy định pháp luật về đầu tư công, thời hạn tháo dỡ tối đa là 03 năm;

b) Đối với các dự án còn lại, thời hạn tháo dỡ tối đa là 02 năm.

2. Nhà máy thuộc dự án xây dựng trên biển thực hiện như sau:

a) Đối với dự án từ nhóm A trở lên được phân loại theo quy định pháp luật về đầu tư công, thời hạn tháo dỡ tối đa là 05 năm;

b) Đối với các dự án còn lại, thời hạn tháo dỡ tối đa là 03 năm.

tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

⁴ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

Điều 9. Dự án đầu tư điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại khoản 19 Điều 24 Luật Đầu tư⁵

Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các dự án điện năng lượng tái tạo, dự án điện năng lượng mới có đề nghị Nhà nước giao khu vực biển nhưng không thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều 25 Luật Đầu tư.

Chương III

PHÁT TRIỂN ĐIỆN TỰ SẢN XUẤT, TỰ TIÊU THỤ TỪ NGUỒN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO, NĂNG LƯỢNG MỚI

Mục 1

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 10. Quy định chung về phát triển điện tự sản xuất, tự tiêu thụ⁶

1. Tổ chức, cá nhân sở hữu nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ nếu không sử dụng hết được bán sản lượng điện dư như sau:

a) Nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ được bán sản lượng điện dư theo quy định tại Nghị định này;

b) Trừ đối tượng quy định tại điểm a khoản này, nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ khác được bán sản lượng điện dư nhưng không quá 10% sản lượng điện thực phát.

2. Chi phí mua sản lượng điện dư từ các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới quy định tại Nghị định này được hạch toán và đưa đầy đủ trong thông số đầu vào của phương án giá điện bán buôn và bán lẻ hàng năm của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

3. Dự án, công trình xây dựng trước khi đầu tư, lắp đặt nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ phải bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, bảo vệ môi trường, an toàn, phòng cháy chữa cháy.

4. Tổ chức, cá nhân không được nhập khẩu các thiết bị điện đã qua sử dụng để đầu tư xây dựng nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ có bán sản lượng điện dư

⁵ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 2 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

⁶ Tên Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 2 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

vào hệ thống điện quốc gia.

5.⁷ Yêu cầu vận hành đối với nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ có đầu nối với hệ thống điện quốc gia:

a) Nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ được vận hành bảo đảm an toàn hệ thống điện quốc gia, được huy động bình đẳng như các nguồn điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới khác có cùng loại hình;

b) Đối với nguồn điện đầu nối với hệ thống điện quốc gia tại cấp điện áp từ trung áp trở lên và có bán sản lượng điện dư vào hệ thống điện quốc gia, tổ chức, cá nhân phát triển nguồn điện có trách nhiệm trang bị thiết bị, phương tiện kết nối với hệ thống thu thập, giám sát, điều khiển của Cấp điều độ có quyền điều khiển theo yêu cầu kỹ thuật do Tập đoàn Điện lực Việt Nam công bố công khai trên trang thông tin điện tử và thỏa thuận với Bên mua điện dư việc trang bị công tơ đo đếm điện hai chiều theo quy định;

c) Đối với nguồn điện đầu nối với hệ thống điện quốc gia tại cấp điện áp từ trung áp trở lên và không bán sản lượng điện dư, tổ chức, cá nhân phát triển nguồn điện có trách nhiệm trang bị thiết bị bật tắt phát ngược vào hệ thống điện quốc gia. Thiết bị bật tắt phát ngược được vận hành thường xuyên ở chế độ tắt (cho phép phát công suất hữu công lên lưới) và được bật (không phát công suất hữu công lên lưới) theo yêu cầu của Cấp điều độ có quyền điều khiển trong trường hợp cần thiết để bảo đảm an toàn hệ thống điện;

d) Đối với nguồn điện đầu nối với hệ thống điện quốc gia tại cấp điện áp hạ áp, tổ chức, cá nhân phát triển nguồn điện không phải trang bị thiết bị, phương tiện quy định tại điểm b, điểm c khoản này. Trường hợp có bán sản lượng điện dư, tổ chức, cá nhân thỏa thuận với Bên mua điện dư việc trang bị công tơ đo đếm điện hai chiều theo quy định;

đ) Trường hợp nguồn điện đầu nối với hệ thống điện quốc gia thông qua lưới điện của Đơn vị sở hữu lưới điện riêng không có đơn vị điều độ, yêu cầu vận hành chỉ giới hạn trong phạm vi bảo đảm an toàn lưới điện do Đơn vị sở hữu lưới điện riêng quản lý;

e) Cấp điện áp đầu nối nguồn điện với hệ thống điện quốc gia được xác định tại điểm đầu nối giữa phụ tải điện hoặc nguồn điện của tổ chức, cá nhân với hệ thống điện quốc gia trong trường hợp đầu nối trực tiếp với hệ thống điện quốc gia; hoặc được xác định tại điểm đầu nối có cấp điện áp cao nhất giữa phụ tải điện, nguồn điện, lưới điện của tổ chức, cá nhân với lưới điện của Đơn vị sở hữu lưới điện riêng trong trường hợp đầu nối với hệ thống điện quốc gia thông qua lưới điện của Đơn vị sở hữu lưới điện riêng;

⁷ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 2 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

g) Tổ chức, cá nhân quy định tại điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ khoản này phải tuân thủ lệnh điều độ, điều khiển của các Cấp điều độ có quyền điều khiển;

h) Trường hợp xảy ra tình huống đe dọa đến khả năng bảo đảm cung cấp điện, Cấp điều độ có quyền điều khiển quyết định việc huy động hoặc ngừng, giảm công suất phát lên lưới từ các nguồn điện đấu nối với hệ thống điện quốc gia tại cấp điện áp từ trung áp trở lên để bảo đảm an toàn, an ninh cung cấp điện.

Điều 11. Công suất phát triển nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ ⁸

1. Quy mô công suất phát triển nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ thực hiện theo quy hoạch phát triển điện lực, kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh, trừ công suất của nguồn điện quy định tại điểm a, điểm b khoản 5 Điều 10 Luật Điện lực.

2. Tổ chức, cá nhân phát triển nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ có trách nhiệm tính toán, xác định quy mô công suất lắp đặt theo quy định tại khoản 3 Điều này và phù hợp với nhu cầu phụ tải điện của mình. Khuyến khích tổ chức, cá nhân lắp đặt hệ thống lưu trữ điện phù hợp với quy mô công suất nguồn điện và nhu cầu phụ tải điện.

3. Công suất lắp đặt nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ của tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều này không được vượt quá công suất $P_{\max}$ được tính toán theo công thức như sau:

a) Đối với tổ chức, cá nhân sử dụng công tơ đo đếm 01 pha:

$$P_{\max} = U_{\text{ddmax}} \times I_{\text{ddmax}} \times k_c$$

Trong đó:

U_{ddmax} là điện áp danh định lớn nhất của công tơ đo đếm (được ghi tại nhãn công tơ đo đếm);

I_{ddmax} là dòng điện danh định lớn nhất của công tơ đo đếm (được ghi tại nhãn công tơ đo đếm);

k_c là hệ số nhân được tính toán theo công thức sau:

$$k_c = k_I \times k_U$$

Trong đó:

k_I là hệ số biến dòng đo lường, bằng tỷ số giữa dòng điện sơ cấp danh định ($I_{1\text{dd}}$) của thiết bị biến dòng đo lường và dòng điện thứ cấp danh định ($I_{2\text{dd}}$) của thiết bị biến dòng đo lường, được tính toán theo công thức sau: $k_I = I_{1\text{dd}}/I_{2\text{dd}}$. Trường hợp không lắp đặt thiết bị biến dòng đo lường thì $k_I = 1$;

k_U là hệ số biến áp đo lường, bằng tỷ số giữa điện áp sơ cấp danh định ($U_{1\text{dd}}$)

⁸ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 2 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

của thiết bị biến áp đo lường và điện áp thứ cấp danh định (U_{2dd}) của thiết bị biến áp đo lường, được tính toán theo công thức sau: $k_U = U_{1dd}/U_{2dd}$. Trường hợp không lắp đặt thiết bị biến áp đo lường thì $k_U = 1$;

b) Đối với tổ chức, cá nhân sử dụng công tơ đo đếm 03 pha:

$$P_{\max} = \sqrt{3}U_{dd\max} \times I_{dd\max} \times k_c$$

Trong đó:

$U_{dd\max}$ là điện áp danh định lớn nhất của công tơ đo đếm (được ghi tại nhãn công tơ đo đếm);

$I_{dd\max}$ là dòng điện danh định lớn nhất của công tơ đo đếm (được ghi tại nhãn công tơ đo đếm);

k_c là hệ số nhân được tính toán theo công thức sau:

$$k_c = k_I \times k_U$$

Trong đó:

k_I là hệ số biến dòng đo lường, bằng tỷ số giữa dòng điện sơ cấp danh định (I_{1dd}) của thiết bị biến dòng đo lường và dòng điện thứ cấp danh định (I_{2dd}) của thiết bị biến dòng đo lường, được tính toán theo công thức sau: $k_I = I_{1dd}/I_{2dd}$. Trường hợp không lắp đặt thiết bị biến dòng đo lường thì $k_I = 1$;

k_U là hệ số biến áp đo lường, bằng tỷ số giữa điện áp sơ cấp danh định (U_{1dd}) của thiết bị biến áp đo lường và điện áp thứ cấp danh định (U_{2dd}) của thiết bị biến áp đo lường, được tính toán theo công thức sau: $k_U = U_{1dd}/U_{2dd}$. Trường hợp không lắp đặt thiết bị biến áp đo lường thì $k_U = 1$;

c) Trường hợp phát triển nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ không đấu nối với hệ thống điện quốc gia, tổ chức, cá nhân tự tính toán, xác định công suất lắp đặt phù hợp với nhu cầu phụ tải điện của mình.

Điều 12. Trình tự, thủ tục phát triển nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ

1. Đối với nguồn điện không đấu nối với hệ thống điện quốc gia:

a)⁹ Trừ nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ, trước khi đầu tư xây dựng, lắp đặt nguồn điện, tổ chức, cá nhân có nghĩa vụ gửi thông báo tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh các thông tin về: Tên tổ chức, cá nhân; loại hình nguồn điện, quy mô công suất; mục đích, địa điểm, thời điểm bắt đầu thực hiện, thời điểm hoàn thành việc lắp đặt nguồn điện. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổng hợp, hằng năm báo cáo Bộ Công Thương;

b) Việc đầu tư xây dựng nguồn điện phải tuân thủ quy định pháp luật về đầu tư, xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy và quy định pháp luật liên quan khác.

⁹ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 2 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

2.¹⁰ Đối với nguồn điện có đầu nối với hệ thống điện quốc gia và không bán sản lượng điện dư, tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển nguồn điện thực hiện quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này và quy định sau:

a)¹¹ (*được bãi bỏ*)

b) Trường hợp đã có điểm đầu nối với hệ thống điện quốc gia để phục vụ mua bán điện, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Đơn vị quản lý lưới điện về các nội dung thay đổi dự kiến (nếu có) liên quan đến Thỏa thuận đầu nối, Hợp đồng mua bán điện đã ký kết và đề nghị sửa đổi, bổ sung trước khi đầu tư xây dựng, lắp đặt nguồn điện. Đơn vị quản lý lưới điện có trách nhiệm xem xét, hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện sửa đổi, bổ sung Thỏa thuận đầu nối, Hợp đồng mua bán điện theo quy định của pháp luật về điện lực trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo. Trường hợp phát sinh vướng mắc trong quá trình thực hiện mà vượt thẩm quyền giải quyết, các bên báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để được hướng dẫn theo quy định.

Trường hợp chưa có điểm đầu nối với hệ thống điện quốc gia, tổ chức, cá nhân thực hiện Thỏa thuận đầu nối với Đơn vị quản lý lưới điện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công Thương về hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng;

c) Tùy theo quy mô công suất phát triển và cấp điện áp đầu nối, tổ chức, cá nhân phải thực hiện yêu cầu kỹ thuật, điều khiển, giám sát, bảo vệ theo quy định tại Nghị định này và quy định của Bộ trưởng Bộ Công Thương về hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng.

3.¹² Đối với nguồn điện có bán sản lượng điện dư vào hệ thống điện quốc gia, tổ chức, cá nhân thực hiện theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1; điểm b, điểm c khoản 2 Điều này và quy định sau:

a) Thỏa thuận đo đếm với Bên mua điện dư;

b) Thực hiện thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực, trừ trường hợp được

¹⁰ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 2 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

¹¹ Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 29 Điều 2 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

¹² Đoạn mở đầu của khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 6 Điều 2 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

miễn giấy phép hoạt động điện lực theo quy định.

4. Trừ nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ, việc mua bán sản lượng điện dư quy định tại khoản 3 Điều này thực hiện như sau:

a) Hàng tháng, Bên mua điện dư chỉ thanh toán cho phần sản lượng điện dư bán vào hệ thống điện quốc gia không quá 10% sản lượng điện thực phát được xác định tại đầu cực của máy phát điện hoặc bộ chuyển đổi. Tỷ lệ sản lượng điện dư cụ thể do các bên mua bán thỏa thuận theo quy định;

b) Đối với nhà máy điện năng lượng tái tạo nhỏ tự sản xuất, tự tiêu thụ, giá mua bán sản lượng điện dư là giá điện năng bình quân theo Biểu giá chi phí tránh được hàng năm do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành;

c) Trừ nguồn điện quy định tại điểm b khoản này, giá mua bán sản lượng điện dư là giá điện năng thị trường điện bình quân trong năm trước liền kề do đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện công bố, trừ đi chi phí sử dụng dịch vụ phân phối, bán lẻ điện được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, rà soát và cho ý kiến theo quy định tại Cơ chế điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân do Chính phủ ban hành trong năm trước liền kề (nếu có). Giá mua bán sản lượng điện dư không vượt quá mức giá tối đa của khung giá phát điện loại hình tương ứng;

d)¹³ Hợp đồng mua bán sản lượng điện dư do các bên thỏa thuận ký kết, bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật về điện lực và pháp luật có liên quan.

Mục 2

PHÁT TRIỂN NGUỒN ĐIỆN MẶT TRỜI MÁI NHÀ TỰ SẢN XUẤT, TỰ TIÊU THỤ

Điều 13. Quy định chung¹⁴

1. Công trình xây dựng là nhà hoặc có kết cấu dạng nhà bảo đảm tuân thủ quy định về an toàn điện, phòng cháy và chữa cháy được lắp đặt nguồn điện mặt trời trên mái nhà theo hình thức tự sản xuất, tự tiêu thụ.

2. Hộ gia đình sử dụng nhà ở riêng lẻ lắp đặt nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ đấu nối với hệ thống điện quốc gia tại cấp điện áp hạ áp và có bán sản lượng điện dư được miễn hoặc không phải điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

¹³ Điểm này được bổ sung theo quy định tại điểm d khoản 6 Điều 2 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

¹⁴ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 7 Điều 2 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

3. Công trình xây dựng là nhà hoặc có kết cấu dạng nhà bảo đảm tuân thủ quy định về an toàn điện, phòng cháy và chữa cháy được lắp đặt nguồn điện mặt trời trên bề mặt bao che công trình theo hình thức tự sản xuất, tự tiêu thụ và được áp dụng quy định tại Nghị định này giống như nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ.

4. Nguồn điện mặt trời tự sản xuất, tự tiêu thụ lắp đặt trên công trình sử dụng đất kết hợp đa mục đích theo quy định pháp luật về đất đai được bán sản lượng điện dư theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 Nghị định này và được áp dụng quy định khác tại Nghị định này giống như nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ.

5. Công suất phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ theo quy định tại Nghị định này được xác định theo công suất tại bộ chuyển đổi nghịch lưu (inverter).

Điều 14. Cơ chế mua bán sản lượng điện dư¹⁵

1. Nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ được bán sản lượng điện dư theo quy định tại Nghị định này gồm:

a) Nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ của hộ gia đình sử dụng nhà ở riêng lẻ;

b) Nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ đấu nối với hệ thống điện quốc gia tại cấp điện áp hạ áp;

c) Nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ lắp đặt tại khu vực miền núi, biên giới, hải đảo có lưới điện nhưng chưa đấu nối, liên kết với hệ thống điện quốc gia;

d) Nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ lắp đặt tại công trình là tài sản công. Việc mua bán sản lượng điện dư của nguồn điện này phải bảo đảm tuân thủ quy định tại Nghị định này, quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, quy định pháp luật khác có liên quan và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Bên bán điện dư;

đ) Nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ khác có đấu nối với hệ thống điện quốc gia và thuộc quy mô công suất phát triển trong quy hoạch phát triển điện lực, kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh.

2. Sản lượng điện dư được mua bán giữa Bên mua điện dư và Bên bán điện dư bao gồm sản lượng điện dư của nguồn điện mặt trời mái nhà và sản lượng điện từ hệ thống lưu trữ điện được tích điện từ nguồn điện mặt trời mái nhà (nếu có).

¹⁵ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 8 Điều 2 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

Sản lượng điện dư được xác định tại đầu ra của bộ chuyển đổi nghịch lưu (inverter) và được mua bán theo quy định sau:

a) Sản lượng điện dư được mua bán theo thỏa thuận giữa hai bên nhưng không vượt quá 50% sản lượng điện phát tại đầu ra của nguồn điện mặt trời mái nhà theo cường độ bức xạ;

b) Từ ngày Nghị định này có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030, hai bên được thỏa thuận để mua bán sản lượng điện dư với tỷ lệ cao hơn 50% sản lượng điện phát tại đầu ra của nguồn điện mặt trời mái nhà theo cường độ bức xạ trong trường hợp lưới điện tại khu vực đầu nối bảo đảm khả năng tiếp nhận, việc mua bán sản lượng điện dư đáp ứng điều kiện vận hành an toàn lưới điện và phương thức vận hành hệ thống điện theo quy định;

c) Đối với khu vực miền núi, biên giới, hải đảo chưa được cấp điện từ hệ thống điện quốc gia thì không giới hạn sản lượng điện dư được mua bán. Sản lượng điện dư được thanh toán là toàn bộ điện năng phát lên lưới điện của Bên mua điện dư được đo đếm tại công tơ. Kể từ thời điểm khu vực này được cấp điện từ hệ thống điện quốc gia, việc mua bán sản lượng điện dư thực hiện theo quy định tại điểm a hoặc điểm b khoản này tùy theo thời điểm áp dụng.

3. Sản lượng điện phát tại đầu ra của nguồn điện mặt trời mái nhà theo cường độ bức xạ hằng tháng được tính toán như sau:

$$A_i = PV_{out(i)} \times P_{ld}$$

Trong đó:

A_i là sản lượng điện phát tại đầu ra của nguồn điện mặt trời mái nhà theo cường độ bức xạ trong tháng thứ i , đơn vị là kWh;

$PV_{out(i)}$ là hệ số đặc trưng thể hiện lượng điện năng trung bình phát ra trên 01 kWp của nguồn điện mặt trời mái nhà trong tháng thứ i tại từng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, đơn vị là kWh/kWp. Hệ số PV_{out} lý thuyết của 12 tháng trong năm tại từng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương do Tập đoàn Điện lực Việt Nam công bố công khai sau khi có ý kiến của Bộ Công Thương;

P_{ld} là tổng công suất định mức của các tấm quang điện lắp đặt thực tế của nguồn điện mặt trời mái nhà, đơn vị là kWp.

4. Việc thanh toán tiền mua bán sản lượng điện dư hằng tháng giữa Bên mua điện dư và Bên bán điện dư được thực hiện theo quy định sau:

a) Trường hợp sản lượng điện dư thực tế phát vào lưới điện của Bên mua điện dư lớn hơn sản lượng điện dư theo thỏa thuận thì sản lượng điện dư được thanh toán bằng sản lượng điện dư theo thỏa thuận, đơn vị tính là kWh;

b) Trường hợp sản lượng điện dư thực tế phát vào lưới điện của Bên mua điện dư nhỏ hơn sản lượng điện dư theo thỏa thuận thì sản lượng điện dư được thanh toán là toàn bộ điện năng phát lên lưới điện của Bên mua điện dư được đo đếm tại công tơ, đơn vị tính là kWh;

c) Sản lượng điện dư theo thỏa thuận được xác định như sau:

$$A_{tt} = k \times A_i$$

Trong đó:

A_{tt} là sản lượng điện dư theo thỏa thuận, đơn vị là kWh;

k là tỷ lệ phần trăm được hai bên thỏa thuận theo quy định tại điểm a hoặc điểm b khoản 2 Điều này;

A_i là sản lượng điện phát tại đầu ra của nguồn điện mặt trời mái nhà theo cường độ bức xạ được tính toán theo quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Giá mua bán sản lượng điện dư là giá điện năng thị trường điện bình quân trong năm trước liền kề do đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện công bố, được tính bằng đơn vị Đồng Việt Nam/kWh. Trường hợp giá điện năng thị trường điện bình quân của năm trước liền kề cao hơn mức giá tối đa của khung giá phát điện loại hình điện mặt trời mặt đất không có pin lưu trữ tương ứng theo miền áp dụng, giá mua bán sản lượng điện dư được xác định bằng mức giá tối đa (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) của khung giá phát điện đó.

6. Tổ chức, cá nhân bán sản lượng điện dư phải thực hiện thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực, trừ trường hợp được miễn giấy phép hoạt động điện lực theo quy định.

Điều 15. Thông báo phát triển nguồn điện¹⁶

1. Tổ chức, cá nhân lắp đặt nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có công suất từ 100 kW trở lên và không đấu nối với hệ thống điện quốc gia có trách nhiệm gửi thông báo tới Ủy ban nhân dân cấp xã nơi lắp đặt nguồn điện các thông tin về: Tên tổ chức, cá nhân; quy mô công suất; địa điểm, thời điểm bắt đầu thực hiện, thời điểm hoàn thành và đưa nguồn điện vào sử dụng. Thông tin được gửi dưới dạng thông điệp dữ liệu theo quy định pháp luật về giao dịch điện tử hoặc gửi thông qua Công dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổng hợp, hằng năm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2. Tổ chức, cá nhân lắp đặt nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ đấu nối với hệ thống điện quốc gia tại cấp điện áp hạ áp có trách nhiệm gửi Thông báo theo Mẫu số 01 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi lắp đặt nguồn điện. Trường hợp tổ chức, cá nhân lắp đặt nguồn điện có công suất nhỏ hơn 01 kW tính theo công suất của bộ chuyển đổi nghịch lưu (inverter) thì không bắt buộc thực hiện quy định tại khoản này.

3. Tổ chức, cá nhân lắp đặt nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ đấu nối với hệ thống điện quốc gia tại cấp điện áp từ trung áp trở lên và không đăng ký bán sản lượng điện dư có trách nhiệm gửi Thông báo theo Mẫu số 02 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

4. Việc gửi, tiếp nhận, xử lý Thông báo theo quy định tại khoản 2, khoản 3

¹⁶ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 9 Điều 2 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

Điều này được thực hiện như sau:

a) Tổ chức, cá nhân gửi Thông báo trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia trước ngày bắt đầu lắp đặt nguồn điện ít nhất 10 ngày làm việc, trừ trường hợp tổ chức, cá nhân thực hiện gửi Thông báo theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực của người có thẩm quyền. Trường hợp gửi Thông báo trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của cơ quan tiếp nhận, tổ chức, cá nhân đề nghị người tiếp nhận hướng dẫn, hỗ trợ gửi Thông báo trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia;

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Thông báo, cơ quan tiếp nhận có trách nhiệm gửi bản sao điện tử của Thông báo thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính hoặc thông qua môi trường điện tử phù hợp đến cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước tại địa phương về xây dựng, phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ môi trường, Đơn vị quản lý lưới điện để theo dõi, hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện theo quy định và đăng tải Thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của cơ quan mình;

c) Trường hợp tổ chức, cá nhân gửi Thông báo theo quy định tại khoản 2 Điều này đăng ký bán sản lượng điện dư, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm gửi bản sao điện tử của Thông báo thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính hoặc thông qua môi trường điện tử phù hợp đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để quản lý theo quy định trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Thông báo.

5. Trường hợp việc lắp đặt nguồn điện có khả năng gây quá tải trạm biến áp, lưới điện hạ áp, lưới điện phân phối tại khu vực đăng ký phát triển, Đơn vị quản lý lưới điện gửi ý kiến phản hồi dưới dạng thông điệp dữ liệu theo quy định pháp luật về giao dịch điện tử hoặc thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính hoặc thông qua môi trường điện tử phù hợp cho cơ quan tiếp nhận Thông báo trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Thông báo để cơ quan này thông tin tới tổ chức, cá nhân tạm dừng việc lắp đặt, vận hành nguồn điện.

6. Sau 10 ngày làm việc kể từ ngày gửi Thông báo mà không nhận được ý kiến phản hồi từ cơ quan tiếp nhận, tổ chức, cá nhân được phép lắp đặt nguồn điện mặt trời theo nội dung đã thông báo và quy định pháp luật có liên quan.

Điều 16. Đối tượng đăng ký phát triển, thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà¹⁷

1. Đối tượng đăng ký phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự

¹⁷ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 10 Điều 2 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

tiêu thụ gồm:

a) Tổ chức, cá nhân phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ đầu nối với hệ thống điện quốc gia tại cấp điện áp từ trung áp trở lên và có bán sản lượng điện dư;

b) Tổ chức, cá nhân phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ đầu nối với hệ thống điện quốc gia không thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản này có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký phát triển.

2. Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này chỉ được lắp đặt nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký phát triển, trừ trường hợp đối tượng thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký phát triển theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực của người có thẩm quyền.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký phát triển cho đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Điều kiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký phát triển:

a) Có đủ hồ sơ đăng ký phát triển theo quy định tại Điều 17 Nghị định này;

b) Công suất của nguồn điện đăng ký phát triển đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định này;

c) Có ý kiến của Đơn vị quản lý lưới điện xác nhận việc lắp đặt nguồn điện không gây quá tải trạm biến áp, lưới điện hạ áp, lưới điện phân phối tại khu vực đăng ký phát triển.

Điều 17. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký phát triển¹⁸

1. Thành phần hồ sơ đăng ký phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ gồm:

a) Giấy đăng ký theo Mẫu số 03 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này;

b) Sơ đồ lắp đặt, đầu nối nguồn điện với phụ tải điện và với lưới điện;

c) Văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của công trình dự kiến lắp đặt nguồn điện trong trường hợp công trình đã đưa vào sử dụng hoặc văn bản thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của công trình trong trường hợp công trình được xây dựng mới có thiết kế để lắp đặt nguồn điện.

Công trình dự kiến lắp đặt nguồn điện không thuộc diện thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy thì không phải nộp thành phần hồ sơ quy định tại điểm này.

2. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

¹⁸ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 11 Điều 2 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

3. Hình thức nộp hồ sơ:

a) Hồ sơ được nộp trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia. Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của cơ quan tiếp nhận hồ sơ, tổ chức, cá nhân đề nghị người tiếp nhận hướng dẫn, hỗ trợ nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia;

b) Tài liệu nộp trên môi trường điện tử là bản sao điện tử từ bản chính.

4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Điều 18. Trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký phát triển¹⁹

1. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ theo quy định hoặc công suất của nguồn điện đăng ký phát triển không đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định này, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi thông báo dưới dạng thông điệp dữ liệu theo quy định pháp luật về giao dịch điện tử hoặc gửi thông báo trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia theo mã hồ sơ tiếp nhận nêu rõ lý do và trả toàn bộ hồ sơ để tổ chức, cá nhân điều chỉnh, bổ sung và nộp lại hồ sơ theo quy định.

2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, việc xử lý hồ sơ được thực hiện như sau:

a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiếp nhận và gửi bản sao điện tử của hồ sơ thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính hoặc thông qua môi trường điện tử phù hợp đến Đơn vị quản lý lưới điện đề nghị cho ý kiến về các nội dung sau: Xác nhận việc lắp đặt nguồn điện có hoặc không gây quá tải trạm biến áp, lưới điện hạ áp, lưới điện phân phối tại khu vực đăng ký phát triển; đánh giá mức độ ảnh hưởng đến chất lượng điện năng đối với lưới điện phân phối; yêu cầu đối với tổ chức, cá nhân khi triển khai lắp đặt nguồn điện để bảo đảm vận hành an toàn, ổn định hệ thống điện; các nội dung khác có liên quan (nếu có);

b) Đơn vị quản lý lưới điện có trách nhiệm trả lời bằng văn bản điện tử thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính hoặc thông qua môi trường điện tử phù hợp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong thời hạn tối đa 03 ngày làm việc;

c) Đơn vị quản lý lưới điện được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lấy ý kiến là đơn vị điện lực đang quản lý trạm biến áp, lưới điện thuộc hệ thống quốc gia tại điểm đấu nối trong trường hợp nguồn điện đấu nối trực tiếp với hệ thống điện quốc gia hoặc Đơn vị sở hữu lưới điện riêng trong trường hợp nguồn điện đấu nối với hệ thống điện quốc gia thông qua lưới điện của Đơn vị sở hữu lưới điện riêng, đơn vị này có trách nhiệm phối hợp với đơn vị điện lực quản lý lưới điện quốc gia (nếu cần thiết) để bảo đảm có ý kiến đầy đủ theo các nội dung quy định tại điểm a khoản này.

¹⁹ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 12 Điều 2 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận đăng ký phát triển theo Mẫu số 04 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này. Trường hợp không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông báo dưới dạng thông điệp dữ liệu theo quy định pháp luật về giao dịch điện tử hoặc thông báo trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia theo mã hồ sơ tiếp nhận và nêu rõ lý do.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm gửi bản sao điện tử của Giấy chứng nhận đăng ký phát triển kèm theo hồ sơ đăng ký đến cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước tại địa phương về xây dựng, phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ môi trường, Đơn vị quản lý lưới điện để theo dõi, hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện theo quy định.

4. Trong quá trình giải quyết, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xác định thời điểm tiếp nhận hồ sơ gồm ngày, giờ, phút và giải quyết hồ sơ theo thứ tự tiếp nhận.

Điều 19. Điều chỉnh, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký phát triển

1. Giấy chứng nhận đăng ký phát triển được điều chỉnh, bổ sung khi có thay đổi thông tin về chủ sở hữu công trình, quy mô công suất, thời gian hoàn thành lắp đặt, hình thức lựa chọn phát, bán sản lượng điện dư của nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ được ghi trong Giấy chứng nhận.

2. Hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký phát triển điều chỉnh, bổ sung được thực hiện theo quy định tại Điều 16, Điều 17, Điều 18 Nghị định này.

3.²⁰ Trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký phát triển bị mất, hư hỏng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp bản sao từ sổ gốc theo quy định cho tổ chức, cá nhân có yêu cầu.

Điều 20. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký phát triển

1.²¹ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký phát triển trong các trường hợp sau:

a) Phần công suất hoặc công trình xây dựng có lắp đặt nguồn điện thuộc diện tích đất phải thu hồi, giải phóng mặt bằng theo quyết định của cấp có thẩm quyền;

b) Tổ chức, cá nhân có đơn đề nghị không tiếp tục phát triển, vận hành nguồn

²⁰ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 13 Điều 2 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

²¹ Đoạn mở đầu của khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 14 Điều 2 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

điện đăng ký phát triển;

c) Tổ chức, cá nhân giả mạo tài liệu trong hồ sơ đăng ký; cấp giấy chứng nhận đăng ký không đúng thẩm quyền;

d) Sau 60 ngày kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký phát triển, tổ chức, cá nhân không thực hiện lắp đặt nguồn điện đã đăng ký phát triển;

đ) Các trường hợp khác theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước.

2.²² Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký phát triển trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này; cơ quan nhà nước, cá nhân có thẩm quyền khác ban hành quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký phát triển theo quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Điều 21. Hoạt động đầu tư, xây dựng, lắp đặt nguồn điện²³

1. Đối với hộ gia đình sử dụng nhà ở riêng lẻ: Thực hiện thiết kế, lắp đặt nguồn điện theo sơ đồ lắp đặt, đấu nối nguồn điện; công suất nguồn điện lắp đặt theo Thông báo hoặc theo Giấy chứng nhận đăng ký phát triển được cấp; sử dụng, trang bị thiết bị theo quy định tại Nghị định này.

2. Đối với tổ chức, cá nhân không phải hộ gia đình sử dụng nhà ở riêng lẻ: Thực hiện thiết kế, lắp đặt nguồn điện theo sơ đồ lắp đặt, đấu nối nguồn điện; công suất lắp đặt theo Thông báo hoặc theo Giấy chứng nhận đăng ký phát triển được cấp; sử dụng, trang bị thiết bị theo quy định tại Nghị định này. Trường hợp bán sản lượng điện dư, tổ chức, cá nhân phải thực hiện thêm quy định có liên quan của pháp luật về đầu tư và điện lực.

3. Tổ chức, cá nhân được đề nghị cơ quan quản lý nhà nước hướng dẫn thực hiện theo quy định pháp luật chuyên ngành. Trường hợp có đấu nối với hệ thống điện quốc gia, tổ chức, cá nhân đề nghị đơn vị điện lực quản lý lưới điện hướng dẫn công tác lắp đặt, đấu nối kỹ thuật điện nhằm bảo đảm an toàn điện trong quá trình vận hành. Cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị điện lực có trách nhiệm hướng dẫn trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Thông báo hoặc Giấy chứng nhận đăng ký phát triển nguồn điện của tổ chức, cá nhân.

²² Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 14 Điều 2 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

²³ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 15 Điều 2 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

Điều 22.²⁴ (được bãi bỏ)**Điều 23. Nghiệm thu đầu tư xây dựng, lắp đặt nguồn điện²⁵**

1. Đối với hộ gia đình sử dụng nhà ở riêng lẻ: Thực hiện công tác an toàn điện, an toàn xây dựng, yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trước khi đưa nguồn điện vào khai thác, sử dụng.

2. Đối với tổ chức, cá nhân không phải hộ gia đình sử dụng nhà ở riêng lẻ:

a) Tổ chức, cá nhân thực hiện nghiệm thu đầu tư xây dựng theo quy định pháp luật về xây dựng, điện lực, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường trước khi đưa nguồn điện vào khai thác, sử dụng; bảo đảm chất lượng điện năng theo quy định pháp luật về điện lực;

b) Trường hợp bán sản lượng điện dư vào hệ thống điện quốc gia, tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực, trừ trường hợp được miễn giấy phép hoạt động điện lực theo quy định.

3. Việc nghiệm thu thiết bị giám sát, điều khiển, kết nối thông tin được thực hiện theo quy trình do Tập đoàn Điện lực Việt Nam công bố công khai trên trang thông tin điện tử và theo quy định sau:

a) Đối với nguồn điện đấu nối trực tiếp với hệ thống điện quốc gia tại cấp điện áp từ trung áp trở lên và có bán sản lượng điện dư, Cấp điều độ có quyền điều khiển phối hợp nghiệm thu hệ thống thiết bị giám sát, điều khiển tại chỗ, kết nối thông tin với hệ thống thu thập, giám sát, điều khiển của mình; Bên mua điện dư phối hợp nghiệm thu thiết bị đo đếm, đồng thời kết nối với hệ thống thu thập dữ liệu đo đếm từ xa của mình (nếu có);

b) Đối với nguồn điện đấu nối trực tiếp với hệ thống điện quốc gia tại cấp điện áp từ trung áp trở lên và không bán sản lượng điện dư, đơn vị điện lực phối hợp nghiệm thu hệ thống thiết bị bật tắt phát ngược vào hệ thống điện quốc gia;

c) Đối với nguồn điện đấu nối trực tiếp với hệ thống điện quốc gia tại cấp điện áp hạ áp và có bán sản lượng điện dư, Bên mua điện dư phối hợp nghiệm thu thiết bị đo đếm, đồng thời kết nối với hệ thống thu thập dữ liệu đo đếm từ xa của mình (nếu có);

d) Đối với nguồn điện đấu nối với hệ thống điện quốc gia thông qua lưới điện của Đơn vị sở hữu lưới điện riêng thì Đơn vị sở hữu lưới điện riêng phối hợp

²⁴ Điều này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 29 Điều 2 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

²⁵ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 16 Điều 2 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

nghiệm thu theo yêu cầu vận hành, đấu nối đã thỏa thuận với tổ chức, cá nhân phát triển nguồn điện;

đ) Trường hợp Nhà nước chưa ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với thiết bị giám sát, điều khiển, đo đếm, kết nối thông tin quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản này thì được áp dụng tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài hoặc tiêu chuẩn cơ sở theo quy định pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

e) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của tổ chức, cá nhân, đơn vị điện lực có trách nhiệm tổ chức phối hợp nghiệm thu nội dung quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d khoản này.

Điều 24. Thực hiện mua bán sản lượng điện dư

1.²⁶ Sau khi hoàn thành lắp đặt nguồn điện, tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đề nghị bán sản lượng điện dư gồm:

a) Văn bản đề nghị bán điện;

b) Tài liệu kỹ thuật, chứng nhận xuất xứ hàng hóa (CO), chứng nhận chất lượng (CQ) của các thiết bị gồm tấm quang điện, bộ chuyển đổi nghịch lưu, pin lưu trữ (nếu có lắp đặt pin lưu trữ) và các thiết bị cấu thành khác;

c) Bản sao Thông báo hoặc Giấy chứng nhận đăng ký phát triển nguồn điện.

2.²⁷ Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này, Bên mua điện dư có trách nhiệm phối hợp với Bên bán điện dư kiểm tra hiện trạng kỹ thuật, lắp đặt công tơ đo đếm sản lượng điện, chốt chỉ số công tơ và ký hợp đồng mua bán điện.

3. Bên mua điện dư và Bên bán điện dư thỏa thuận và ký kết hợp đồng mua bán điện theo các nội dung chính tại Mẫu số 05 Phụ lục kèm theo Nghị định này.

4. Thời hạn của hợp đồng mua bán điện là 05 năm kể từ ngày nguồn điện mặt trời tự sản xuất tự tiêu thụ được nghiệm thu theo Điều 23 Nghị định này và tổ chức, cá nhân bán điện dư cung cấp đủ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này. Sau thời gian này, việc gia hạn thời gian hợp đồng hoặc ký hợp đồng mới thực hiện theo quy định pháp luật.

²⁶ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 17 Điều 2 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

²⁷ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 17 Điều 2 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

5.²⁸ Hồ sơ đề nghị bán sản lượng điện dư, hợp đồng mua bán điện được tạo lập bằng thông điệp dữ liệu theo quy định pháp luật về giao dịch điện tử hoặc bằng văn bản giấy. Tài liệu trên môi trường điện tử là bản sao điện tử từ bản chính, tài liệu bằng văn bản giấy là bản chính hoặc bản sao. Bên bán điện dư chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ và hiệu lực pháp lý của các tài liệu trong hồ sơ đề nghị bán sản lượng điện dư làm căn cứ ký hợp đồng mua bán điện.

Chương IV

PHÁT TRIỂN ĐIỆN GIÓ NGOÀI KHƠI

Điều 25. Chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển điện gió ngoài khơi

1. Dự án điện gió ngoài khơi được hưởng cơ chế, chính sách quy định tại khoản 3 Điều 26 Luật Điện lực khi đáp ứng các điều kiện sau:

a) Dự án được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư trước ngày 01 tháng 01 năm 2031;

b) Đối với dự án cung cấp điện cho hệ thống điện quốc gia, phải có công suất thuộc 6.000 MW đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại quy hoạch phát triển điện lực.

2. Dự án quy định tại khoản 1 Điều này được hưởng các cơ chế ưu đãi sau:

a) Miễn tiền sử dụng khu vực biển trong thời gian xây dựng cơ bản nhưng không quá 03 năm tính từ ngày khởi công xây dựng. Giảm 50% tiền sử dụng khu vực biển trong thời hạn 12 năm sau thời gian được miễn của thời gian xây dựng cơ bản;

b) Miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản nhưng không quá 03 năm tính từ ngày khởi công xây dựng. Sau thời gian được miễn của thời gian xây dựng cơ bản, việc miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất được thực hiện theo quy định pháp luật về đầu tư và đất đai;

c) Sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn là 80% trong thời hạn trả nợ gốc vốn vay nhưng không quá 15 năm đối với dự án bán điện lên hệ thống điện quốc gia, trừ trường hợp nhà đầu tư và bên mua điện có thỏa thuận khác. Không áp dụng cơ chế này trong trường hợp dự án không phát được sản lượng tối thiểu cam kết do nguyên nhân từ phía dự án hoặc do nhu cầu của phụ tải hoặc điều kiện kỹ thuật của hệ thống điện không tiêu thụ được hết sản lượng;

d) Sau thời hạn quy định tại điểm a, điểm c khoản này, việc áp dụng các cơ chế ưu đãi thực hiện theo quy định pháp luật tại thời điểm chấm dứt thời hạn.

3. Dự án được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư sau ngày 31 tháng 12 năm 2030 được hưởng cơ chế, chính sách ưu đãi theo

²⁸ Khoản này được bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 17 Điều 2 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

quy định pháp luật tại thời điểm quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư.

Điều 26. Lựa chọn đơn vị khảo sát dự án điện gió ngoài khơi

1. Đơn vị khảo sát dự án điện gió ngoài khơi quy định tại điểm b khoản 2 Điều 27 Luật Điện lực phải đáp ứng các điều kiện và năng lực như sau:

a)²⁹ Có đề án triển khai hoạt động khảo sát phục vụ phát triển dự án điện gió ngoài khơi rõ ràng, phù hợp, khả thi. Quy mô công suất và khu vực biển đề xuất khảo sát phải phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực hoặc kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực được phê duyệt.

Đề án khảo sát phải bao gồm các nội dung chính sau: Thông tin về đơn vị thực hiện, khu vực biển đề xuất khảo sát và đánh giá sự phù hợp với các quy hoạch liên quan; Kế hoạch và phương án thực hiện các nội dung khảo sát quy định tại khoản 1 Điều 27 Nghị định này; dự kiến kinh phí và phương án huy động vốn; thông tin các nhà thầu dự kiến tham gia khảo sát; các nội dung khác liên quan đến vị trí khu vực biển cụ thể;

b) Cam kết sử dụng nhân lực, hàng hóa, dịch vụ của nhà cung cấp trong nước để thực hiện đề án quy định tại điểm a khoản này trên nguyên tắc bảo đảm cạnh tranh về giá cả, chất lượng, tiến độ và khả năng sẵn có;

c) Cam kết không yêu cầu hoàn trả kinh phí trong mọi trường hợp;

d) Có năng lực tài chính hoặc hợp tác với tổ chức có năng lực thực hiện điều tra, khảo sát theo đề án quy định tại điểm a khoản này;

đ) Có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Công Thương, Bộ Ngoại giao. Trường hợp không có ý kiến thống nhất, cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này tổ chức họp với bộ không có ý kiến thống nhất và cơ quan, tổ chức liên quan để quyết định việc lựa chọn đơn vị khảo sát và giao khu vực biển để thực hiện khảo sát;

e) Cam kết tuân thủ các quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 26 Luật Điện lực, quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Căn cứ theo tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều này, Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện xem xét, lựa chọn, quyết định giao khu vực biển cho đơn vị khảo sát dự án điện gió ngoài khơi theo quy định pháp luật về biển, tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

Điều 27. Thực hiện khảo sát dự án điện gió ngoài khơi

1. Hoạt động khảo sát dự án điện gió ngoài khơi phải được thực hiện tại khu vực biển được giao theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị định này và theo nội

²⁹ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 18 Điều 2 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

dung sau:

a) Khảo sát năng lượng gió, gồm: Hướng gió, độ cao đo tốc độ gió, tốc độ gió, tần suất xuất hiện tốc độ gió, mật độ năng lượng gió;

b) Khảo sát địa hình, địa chất đáy biển, gồm: Đặc điểm địa hình đáy biển, đường đẳng sâu, lớp trầm tích đáy biển; lấy mẫu, phân tích địa chất đáy biển, đánh giá sơ bộ điều kiện nền đáy biển phục vụ cho việc xây dựng móng tua bin gió;

c) Khảo sát hải dương học, gồm: Đặc điểm khí hậu, thời tiết biển, độ cao sóng biển, tần suất xuất hiện bão, rủi ro sóng thần;

d) Khảo sát hệ sinh thái biển, gồm: Xác định các loài động, thực vật dưới biển, trên mặt biển đại diện cho khu vực biển khảo sát, đặc điểm di cư của các loài động vật;

đ) Khảo sát hoạt động hàng hải và đường thủy nội địa tại khu vực biển;

e) Khảo sát ảnh hưởng tới các tuyến cáp ngầm, các hoạt động dầu khí, công trình dầu khí và lô/mỏ dầu khí đang hoạt động;

g) Khảo sát các điều kiện khác có khả năng tác động tới dự án.

2. Lập hồ sơ và thẩm tra báo cáo kết quả khảo sát, gồm:

a) Thông tin về khu vực biển khảo sát; số lượng mẫu, vị trí, tần suất, thời gian khảo sát; phương pháp, thiết bị, phương tiện khảo sát;

b) Kết quả khảo sát, phân tích, đánh giá các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này;

c) Tài liệu, thông tin, mẫu vật và dữ liệu dạng nguyên thủy được thu thập tại thực địa;

d) Đơn vị thực hiện khảo sát có trách nhiệm lựa chọn tổ chức có năng lực để thẩm tra kết quả khảo sát.

3. Giao nộp, sử dụng kết quả khảo sát:

a) Trong vòng 60 ngày kể từ ngày kết thúc hoạt động khảo sát, đơn vị khảo sát nộp 01 bộ hồ sơ bản giấy và 01 bộ hồ sơ điện tử (gồm: số liệu quan trắc, đo đạc, kết quả phân tích mẫu vật trừ tài liệu mật theo quy định, nếu có) báo cáo kết quả khảo sát chi tiết về Bộ Công Thương và Bộ Nông nghiệp và Môi trường để quản lý, theo dõi;

b)³⁰ Đơn vị khảo sát được sử dụng kết quả đã được nghiên cứu, khảo sát để phát triển dự án do mình làm chủ đầu tư hoặc để liên danh, liên kết phát triển dự

³⁰ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 19 Điều 2 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

án theo quy định pháp luật.

4.³¹ Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được Bộ Nông nghiệp và Môi trường giao thực hiện nhiệm vụ khảo sát theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 27 Luật Điện lực có trách nhiệm xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá khảo sát trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, ban hành. Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng và cơ quan liên quan phê duyệt, công bố định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá khảo sát.

5.³² Bộ Công Thương phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng và công bố định mức diện tích sử dụng khu vực biển để khảo sát và đề đầu tư, xây dựng dự án điện gió ngoài khơi phù hợp với công nghệ điện gió từng thời kỳ và điều kiện khu vực biển cụ thể.

6. Tiếp cận, tham khảo, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu khảo sát:

a) Trù thông tin, dữ liệu bí mật nhà nước theo quy định, đơn vị thực hiện khảo sát được phép chia sẻ hoặc cung cấp dữ liệu cho tổ chức, cá nhân là nhà đầu tư tham gia đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư hoặc chủ đầu tư dự án được lựa chọn theo quy định;

b) Đơn vị thực hiện khảo sát chỉ được phép thực hiện quy định tại điểm a khoản này sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

c) Đơn vị thực hiện khảo sát không được bán thông tin, dữ liệu, kết quả khảo sát cho tổ chức, cá nhân khác;

d) Bên tiếp nhận thông tin, dữ liệu khảo sát từ đơn vị thực hiện khảo sát phải có cam kết bằng văn bản, chịu trách nhiệm trước pháp luật và chỉ được sử dụng mục đích phát triển dự án;

đ) Đơn vị thực hiện khảo sát có trách nhiệm lập biên bản bàn giao thông tin, dữ liệu, cam kết bảo mật thông tin và lưu giữ biên bản bàn giao với bên tiếp nhận theo quy định pháp luật.

Điều 28. Điều kiện nhà đầu tư thực hiện dự án điện gió ngoài khơi

³¹ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 19 Điều 2 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

³² Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 19 Điều 2 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

1.³³ Nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài quy định tại khoản 1 Điều 20 Luật Đầu tư thực hiện, tham gia thực hiện đầu tư, tham gia đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án điện gió ngoài khơi phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có kinh nghiệm trong việc đầu tư phát triển ít nhất 01 dự án điện gió ngoài khơi được vận hành khai thác tại Việt Nam hoặc các nước trên thế giới, gồm trực tiếp đầu tư hoặc góp vốn đầu tư đáp ứng tỷ lệ quy định tại điểm b khoản này hoặc thực hiện một trong các hoạt động như quản lý dự án, thiết kế, thi công xây dựng. Trường hợp nhiều nhà đầu tư liên danh thì điều kiện về kinh nghiệm được tính bằng tổng kinh nghiệm của các thành viên trong liên danh;

b) Có năng lực tài chính, phần vốn trong dự án chiếm tối thiểu 15% tổng mức đầu tư dự án dự kiến và tỷ lệ vốn chủ sở hữu trên phần vốn góp tham gia dự án tối thiểu 20%;

c) Có sự tham gia của doanh nghiệp trong nước với tổng tỷ lệ nắm giữ vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong tổ chức kinh tế thực hiện dự án tối thiểu 5% gồm: Doanh nghiệp nhà nước hoặc doanh nghiệp do doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

d) Có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao. Trường hợp nhà đầu tư đề xuất hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư, cơ quan có thẩm quyền tổ chức thẩm định đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư chịu trách nhiệm lấy ý kiến trong quá trình thẩm định. Trường hợp khác, cơ quan có thẩm quyền tổ chức lựa chọn nhà đầu tư chịu trách nhiệm lấy ý kiến trước khi thực hiện thủ tục lựa chọn nhà đầu tư;

đ) Cam kết sử dụng nhân lực, hàng hóa, dịch vụ của nhà cung cấp trong nước trong quá trình thực hiện đầu tư, xây dựng và vận hành dự án trên nguyên tắc bảo đảm cạnh tranh về giá cả, chất lượng, tiến độ và khả năng sẵn có.

2. Nhà đầu tư trong nước gồm cá nhân có quốc tịch Việt Nam, tổ chức kinh tế được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam trừ tổ chức kinh tế quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện, tham gia thực hiện đầu tư, tham gia đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án điện gió ngoài khơi phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có năng lực tài chính, phần vốn trong dự án tối thiểu 5% tổng mức đầu tư dự án dự kiến và tỷ lệ vốn chủ sở hữu trên phần vốn góp tham gia dự án tối thiểu 20%;

b) Có kinh nghiệm trong việc đầu tư phát triển ít nhất 01 dự án năng lượng được vận hành khai thác tại Việt Nam hoặc các nước trên thế giới, gồm trực tiếp

³³ Đoạn mở đầu của khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 20 Điều 2 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

đầu tư hoặc góp vốn đầu tư đáp ứng tỷ lệ quy định tại điểm a khoản này hoặc thực hiện một trong các hoạt động như quản lý dự án, thiết kế, thi công xây dựng. Trường hợp nhiều nhà đầu tư liên danh thì điều kiện về năng lực kinh nghiệm được tính bằng tổng năng lực kinh nghiệm của các thành viên trong liên danh.

Điều 29. Lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án điện gió ngoài khơi

1. Đối với dự án điện gió ngoài khơi bán điện lên hệ thống điện quốc gia, trừ các dự án được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư quy định tại Điều 30 Nghị định này, việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh điện lực thực hiện theo quy định pháp luật về đầu tư, đấu thầu, điện lực và quy định sau:

a) Mức trần giá điện trong hồ sơ mời thầu không cao hơn mức giá tối đa của khung giá phát điện cho loại hình điện gió ngoài khơi do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành tại năm đấu thầu; giá điện trúng thầu lựa chọn nhà đầu tư là giá điện tối đa để bên mua điện đàm phán với nhà đầu tư trúng thầu;

b) Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm mua điện theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc cơ quan quyết định tổ chức đấu thầu.

2. Việc đàm phán, giao kết hợp đồng mua bán điện với nhà đầu tư trúng thầu đối với dự án quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện như sau:

a) Trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày ký hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh, nhà đầu tư trúng thầu phải phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư xây dựng dự án điện lực;

b) Trong thời hạn 30 tháng kể từ ngày ký hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh, bên mua điện và nhà đầu tư phải có trách nhiệm, nghĩa vụ đàm phán, quyết định giá hợp đồng mua bán điện để hai bên giao kết hợp đồng mua bán điện nhằm bảo đảm tiến độ thực hiện dự án theo quy hoạch phát triển điện lực và bảo đảm an ninh cung cấp điện.

3. Đối với dự án điện gió ngoài khơi sản xuất điện để xuất khẩu không thông qua hệ thống điện quốc gia, việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện theo quy định pháp luật về đầu tư, đấu thầu, điện lực và quy định sau:

a) Dự án phải do nhà đầu tư trong nước quy định tại khoản 2 Điều 28 Nghị định này thực hiện toàn bộ hoặc tham gia góp vốn với tỷ lệ nắm giữ vốn điều lệ trong tổ chức kinh tế thực hiện dự án trên 50%;

b) Giá xuất khẩu điện không thấp hơn mức giá tối đa của khung giá phát điện cho loại hình điện gió ngoài khơi do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành tại năm đấu thầu;

c) Việc giao kết hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh được thực hiện theo quy định pháp luật về đấu thầu, việc ký kết hợp đồng mua bán điện do các bên tự thỏa thuận nhưng không trái với quy định pháp luật Việt Nam.

4. Hồ sơ mời thầu để đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án điện gió

ngoài khơi gồm các tài liệu được lập theo quy định pháp luật về đấu thầu, điện lực và các tài liệu, nội dung sau đây:

- a) Thông tin về bên mua điện;
- b) Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi của dự án;
- c) Dự thảo hợp đồng mua bán điện do bên mua điện đề xuất và được thống nhất với cơ quan quyết định tổ chức đấu thầu hoặc hồ sơ mua bán điện với nước ngoài đối với dự án điện gió ngoài khơi sản xuất điện để xuất khẩu;
- d) Cơ chế, chính sách ưu đãi quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định này;
- đ) Yêu cầu về tài liệu chứng minh khả năng đáp ứng các điều kiện của nhà đầu tư theo quy định pháp luật;
- e) Yêu cầu về tỷ lệ nội địa hóa đối với những hạng mục thiết bị, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phụ trợ quan trọng để duy trì cung cấp điện liên tục, bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia theo quy định pháp luật về điện lực.

5. Ngân sách nhà nước bảo đảm chi phí lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi do cơ quan nhà nước thực hiện. Nhà đầu tư trúng thầu có trách nhiệm hoàn trả kinh phí này cho cơ quan nhà nước lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi.

6.³⁴ (được bãi bỏ)

Điều 30. Các trường hợp do Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 Luật Điện lực

1. Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án điện gió ngoài khơi trong các trường hợp sau:

- a) Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ đề xuất dự án điện gió ngoài khơi để tự thực hiện;
- b) Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ đề xuất dự án điện gió ngoài khơi để Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuộc doanh nghiệp này thực hiện.

2. Trường hợp cần đáp ứng điều kiện về vốn và năng lực kinh nghiệm, doanh nghiệp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này được liên doanh, liên kết với nhà đầu tư khác để thực hiện 01 dự án điện gió ngoài khơi đầu tiên, nhưng phải bảo đảm tỷ lệ nắm giữ vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong tổ chức kinh tế thực hiện dự án trên 50%.

³⁴ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 29 Điều 2 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

Điều 31. Quản lý dự án, công trình điện gió ngoài khơi

1. Quản lý dự án, công trình điện gió ngoài khơi nhằm bảo đảm sự vận hành ổn định, an toàn, hiệu quả theo thiết kế được phê duyệt gắn liền với bảo đảm quốc phòng, an ninh quốc gia.

2. Việc quản lý dự án, công trình điện gió ngoài khơi thực hiện theo quy định pháp luật về xây dựng và quy định sau:

a) Bộ Công Thương quản lý về tiến độ đầu tư, vận hành an toàn hệ thống điện, an toàn điện của dự án điện gió ngoài khơi và việc thực hiện cam kết của nhà đầu tư nước ngoài quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 28 Nghị định này;

b) Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao quản lý các hoạt động của dự án điện gió ngoài khơi liên quan đến bảo đảm quốc phòng, an ninh quốc gia, chủ quyền lãnh thổ;

c) Bộ Nông nghiệp và Môi trường quản lý các hoạt động về bảo vệ môi trường, khai thác tài nguyên trên biển của dự án điện gió ngoài khơi, các hoạt động đánh bắt thủy sản có liên quan tác động tới dự án điện gió ngoài khơi;

d) Bộ Xây dựng quản lý các hoạt động hàng hải có liên quan hoặc tác động tới dự án điện gió ngoài khơi;

đ) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có biển, có công trình trên đất liền thuộc dự án điện gió ngoài khơi và tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước thực hiện quản lý dự án, công trình điện gió ngoài khơi quy định tại khoản này.

3. Quản lý dự án, công trình điện gió ngoài khơi phải tuân thủ các nguyên tắc sau:

a) Bảo đảm quốc phòng, an ninh quốc gia;

b) Bảo đảm chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia trên biển, lợi ích hợp pháp của chủ sở hữu dự án, công trình điện gió ngoài khơi;

c) Bảo đảm an ninh cung cấp điện đối với các dự án bán điện lên hệ thống điện quốc gia;

d) Bảo đảm dự án, công trình vận hành ổn định, liên tục;

đ) Bảo đảm hành lang bảo vệ an toàn công trình điện gió và các quy định về bảo vệ công trình điện gió; bảo đảm an toàn hàng hải, vận tải thủy, an toàn công trình khác trên biển.

4. Cơ quan quản lý nhà nước quy định tại khoản 2 Điều này có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các bên liên quan xử lý các vấn đề phát sinh thuộc lĩnh vực quản lý trong quá trình xây dựng, vận hành dự án, công trình điện gió ngoài khơi. Trong quá trình xử lý, nếu phát sinh các nội dung vượt thẩm quyền, cơ quan, tổ chức chủ trì có trách nhiệm lấy ý kiến của các bên liên quan, báo cáo cấp có thẩm quyền cao hơn quyết định.

5. Nhà đầu tư, chủ đầu tư dự án điện gió ngoài khơi chia sẻ thông tin việc sử dụng khu vực biển, cơ sở hạ tầng, công trình điện gió ngoài khơi sẵn có với bên khác trên cơ sở hợp đồng hoặc thỏa thuận giữa các bên với điều kiện không làm ảnh hưởng đến hoạt động phát điện, phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và thông lệ quốc tế.

Điều 32. Chuyển nhượng dự án, cổ phần, phần vốn góp trong dự án điện gió ngoài khơi

1. Việc chuyển nhượng dự án, cổ phần, phần vốn góp trong dự án điện gió ngoài khơi phải bảo đảm tuân thủ quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật Điện lực.

2. Việc chuyển nhượng, mua bán cổ phần, phần vốn góp và chuyển nhượng một phần dự án, toàn bộ dự án phải tuân thủ quy định tại Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Luật Biển Việt Nam và pháp luật có liên quan.

3. Đối với hoạt động chuyển nhượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này có sự tham gia của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài quy định tại khoản 1 Điều 23 Luật Đầu tư phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Công Thương và yêu cầu sau:

a) Trường hợp dự án chưa vận hành khai thác, nhà đầu tư nhận chuyển nhượng phải đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định này;

b) Trừ trường hợp quy định tại khoản a điểm này, nhà đầu tư nhận chuyển nhượng phải đáp ứng quy định tại điểm c, điểm đ khoản 1 Điều 28 Nghị định này, đồng thời phải bảo đảm tỷ lệ vốn chủ sở hữu trên phần vốn góp tham gia dự án tối thiểu 20%;

c) Nhà đầu tư là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc đơn vị thành viên của doanh nghiệp này được quyền ưu tiên mua trước một phần hoặc toàn bộ phần quyền lợi tham gia trong thỏa thuận hợp tác được ký kết để phát triển dự án điện gió ngoài khơi mà nhà đầu tư có ý định chuyển nhượng và chỉ được chuyển nhượng nếu nhà đầu tư Việt Nam từ chối nhận chuyển nhượng.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 33. Trách nhiệm của các bộ, ngành

1. Bộ Công Thương có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện:

a) Hướng dẫn, theo dõi các tổ chức, cá nhân thực hiện Nghị định này;

b) Định kỳ tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Nghị định này và báo cáo Chính phủ xem xét, sửa đổi phù hợp với thực tiễn;

c) Chỉ đạo đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện công bố giá điện năng thị trường bình quân năm trước liền kề trong tháng 01 hàng năm làm căn cứ

thực hiện mua bán sản lượng điện dư từ các nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ.

2. Bộ, cơ quan ngang bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới.

Điều 34. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh³⁵

1. Tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra việc thi hành Nghị định này tại địa phương; được phân cấp cho cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định pháp luật để thực hiện các quy định tại Nghị định này.

2. Chỉ đạo cơ quan, đơn vị chuyên môn hướng dẫn thực hiện, kiểm tra việc tuân thủ quy định về an toàn, điện lực, xây dựng, phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ môi trường trong quá trình lắp đặt, vận hành nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ; xử lý vi phạm theo quy định pháp luật. Trường hợp cần thiết, ban hành văn bản hướng dẫn để tổ chức, cá nhân áp dụng thống nhất tại địa phương.

3. Chỉ đạo việc rà soát, cập nhật và công bố trên cổng thông tin điện tử các thông tin sau:

a) Tổng công suất điện mặt trời mái nhà được phân bổ theo quy hoạch phát triển điện lực, kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực;

b) Tổng công suất nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký phát triển ngay sau khi có sự thay đổi;

c) Tổng công suất nguồn điện mặt trời mái nhà chưa phát triển ngay sau khi có sự thay đổi;

d) Giấy chứng nhận đăng ký phát triển đã cấp cho tổ chức, cá nhân.

4. Báo cáo Bộ Công Thương về tình hình phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ tại địa phương trước ngày 15 tháng 12 hằng năm theo Mẫu số 06 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này; thông tin, số liệu báo cáo phải bảo đảm tính liên tục về thời gian giữa các kỳ báo cáo.

5. Căn cứ quy mô công suất phát triển được phân bổ trong quy hoạch phát triển điện lực, quyết định việc phân bổ, giới hạn công suất phát triển điện mặt trời mái nhà tại các mô hình khu, cụm tại địa phương trên cơ sở đánh giá nhu cầu phát triển và báo cáo của đơn vị quản lý, chủ đầu tư mô hình khu, cụm để bảo đảm an toàn lưới điện và chất lượng điện năng trong khu vực phát triển.

6. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để thực hiện tiếp nhận, xử

³⁵ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 21 Điều 2 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

lý thủ tục hành chính, quản lý Thông báo, hồ sơ đăng ký và Giấy chứng nhận đăng ký phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ trên môi trường điện tử; xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác thực hiện thủ tục thông báo và đăng ký phát triển để tổ chức, cá nhân khai báo thông tin trực tuyến trên môi trường điện tử và xây dựng cơ sở dữ liệu đồng bộ về nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ tại địa phương.

Điều 34a. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã³⁶

1. Tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra việc thi hành Nghị định này tại địa phương; xử lý vi phạm theo quy định pháp luật.

2. Báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về tình hình phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ tại địa phương trước ngày 10 tháng 12 hằng năm theo Mẫu số 07 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này; thông tin, số liệu báo cáo phải bảo đảm tính liên tục về thời gian giữa các kỳ báo cáo.

3. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để thực hiện tiếp nhận, xử lý, quản lý Thông báo phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ trên môi trường điện tử.

Điều 35. Trách nhiệm của Tập đoàn Điện lực Việt Nam

1. Thực hiện các yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương trong việc tổng hợp, thống kê, báo cáo tình hình phát triển nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ theo kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực quốc gia đã được phê duyệt.

2. Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước trong việc kiểm tra và kiến nghị xử lý hoạt động phát triển nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ không đúng quy định của pháp luật, ảnh hưởng đến vận hành hệ thống điện quốc gia.

3. Tổ chức đánh giá các nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ trong trường hợp phát sản lượng điện dư vào hệ thống điện quốc gia để bảo đảm vận hành an toàn lưới điện thuộc phạm vi quản lý.

4. Tổ chức theo dõi nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ có đầu nối với hệ thống điện quốc gia, bảo đảm tuyệt đối an toàn trong vận hành đối với lưới điện thuộc phạm vi quản lý. Chịu trách nhiệm tổ chức theo dõi vận hành công tơ điện tử và hệ thống kết nối với hệ thống thu thập dữ liệu từ xa của nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đầu nối với hệ thống điện quốc gia.

5. Chịu trách nhiệm quản lý, theo dõi, hướng dẫn và hậu kiểm đơn vị điện lực cấp tỉnh thực hiện phát triển nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ của đối tượng

³⁶ Điều này được bổ sung theo quy định tại khoản 22 Điều 2 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

có bán sản lượng điện dư.

6. Hướng dẫn đơn vị thành viên mua sản lượng điện dư theo quy định tại Nghị định này.

7.³⁷ Xây dựng, công bố yêu cầu kỹ thuật về thiết bị, phương tiện kết nối với hệ thống thu thập, giám sát, điều khiển của Cấp điều độ có quyền điều khiển theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 10 Nghị định này; xây dựng, công bố quy trình nghiệm thu thiết bị giám sát, điều khiển, kết nối thông tin theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định này. Trước ngày 15 tháng 12 hằng năm, công bố hệ số PVout quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định này để phục vụ tính toán sản lượng điện phát tại đầu ra của nguồn điện mặt trời mái nhà cho năm tiếp theo.

Điều 36. Trách nhiệm, nghĩa vụ của công ty điện lực, tổng công ty điện lực

1. Thực hiện phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới theo quy định tại Nghị định này và quy định pháp luật liên quan.

2. Thực hiện phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ như sau:

a) Thực hiện yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương trong việc tổng hợp, thống kê, báo cáo tình hình phát triển nguồn điện theo phạm vi quản lý;

b) Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước trong việc kiểm tra và kiến nghị xử lý hoạt động phát triển nguồn điện không đúng quy định của pháp luật, gây ảnh hưởng đến vận hành hệ thống điện quốc gia;

c)³⁸ Theo dõi nguồn điện có đầu nối với hệ thống điện quốc gia, bảo đảm tuyệt đối an toàn trong vận hành đối với lưới điện thuộc phạm vi quản lý. Chịu trách nhiệm theo dõi vận hành công tơ điện tử, hệ thống kết nối với hệ thống thu thập dữ liệu từ xa của nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đầu nối với hệ thống điện quốc gia. Trường hợp có bất thường trong sử dụng điện của khách hàng, thông báo đến cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xử lý theo quy định;

d)³⁹ Thường xuyên theo dõi, tổng hợp, đánh giá các nguồn điện phát sản lượng

³⁷ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 23 Điều 2 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

³⁸ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 24 Điều 2 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

³⁹ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 24 Điều 2 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và

điện dư vào hệ thống điện quốc gia để bảo đảm vận hành an toàn lưới điện thuộc phạm vi quản lý. Trường hợp việc phát triển nguồn điện có khả năng gây quá tải trạm biến áp, lưới điện hạ áp, lưới điện phân phối tại khu vực đăng ký phát triển, phải kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền để có biện pháp xử lý;

đ) Hỗ trợ, tư vấn tổ chức, cá nhân để kiểm tra ban đầu khi đấu nối, trong quá trình lắp đặt và quá trình vận hành nguồn điện có đấu nối với hệ thống điện quốc gia;

e) Xây dựng phương án, giải pháp để thực hiện giám sát, điều khiển theo hình thức chuyên đổi số đối với nguồn điện khi phụ tải không sử dụng trong ngày thứ 7, Chủ Nhật hoặc ngày nghỉ lễ nhằm bảo đảm an toàn trong vận hành hệ thống điện;

g) Theo dõi, hướng dẫn và hậu kiểm tổ chức, cá nhân phát triển nguồn điện có bán sản lượng điện dư thuộc phạm vi lưới điện quản lý.

3.⁴⁰ Có quyền từ chối mua sản lượng điện dư của tổ chức, cá nhân phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ trong trường hợp việc mua điện gây ra quá tải lưới điện hạ áp, trung áp tại khu vực.

Điều 37. Trách nhiệm, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân phát triển nguồn điện

1. Thực hiện phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới theo quy định tại Nghị định này và quy định pháp luật có liên quan.

2. Thực hiện phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ như sau:

a)⁴¹ Tuân thủ các quy định tại Nghị định này, thực hiện yêu cầu đấu nối, vận hành của Đơn vị quản lý lưới điện để bảo đảm an toàn lưới điện. Sau khi hoàn thành xây dựng, lắp đặt và đưa vào vận hành nguồn điện, tổ chức, cá nhân phải gửi thông tin đến cơ quan tiếp nhận Thông báo hoặc cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phát triển;

b) Tuân thủ lệnh điều độ của các cấp điều độ hệ thống điện quy định tại khoản 5 Điều 10 Nghị định này; tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định của pháp luật về chất lượng điện năng, kết nối chia sẻ thông tin theo quy định của

khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

⁴⁰ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 24 Điều 2 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

⁴¹ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 25 Điều 2 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

pháp luật về điện lực;

c) Tổ chức, cá nhân lắp đặt nguồn điện và bán sản lượng điện dư lên lưới điện của bên mua chịu trách nhiệm đầu tư, lắp đặt, cài đặt công tơ đo đếm, thiết bị truyền dữ liệu từ xa tại điểm giao nhận điện và kết nối tương thích với hệ thống thu thập dữ liệu từ xa của đơn vị điện lực, trừ trường hợp có thỏa thuận khác với đơn vị điện lực;

d)⁴² Trang bị thiết bị, phương tiện theo quy định tại Nghị định này, bảo đảm vận hành an toàn, ổn định, chịu trách nhiệm về an toàn, an ninh thông tin theo quy định của pháp luật;

đ) Thu gom, tháo dỡ và chịu trách nhiệm xử lý toàn bộ vật tư, thiết bị, chất thải phát sinh trong quá trình xây dựng, vận hành hoặc khi kết thúc vận hành nguồn điện theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường;

e) Chịu trách nhiệm đầu tư, lắp đặt, vận hành nguồn điện bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật về điện lực, đầu tư, xây dựng, thuế; quy định về an toàn điện, an toàn phòng chống cháy, nổ trong xây dựng, bảo vệ môi trường, an toàn trong vận hành phát điện và sử dụng điện; quy chuẩn kỹ thuật, quy định pháp luật về chất lượng điện năng và chất lượng sản phẩm, thiết bị của nguồn điện theo tiêu chuẩn kỹ thuật; quy định về mua bán điện, hợp đồng và quy định pháp luật khác có liên quan;

g)⁴³ Có nghĩa vụ phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đơn vị điện lực tuân thủ quy mô công suất được phân bổ tại địa phương theo quy hoạch phát triển điện lực, kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực khi phát triển nguồn điện;

h) Bảo đảm an toàn điện, bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy theo quy định pháp luật khi lắp đặt hệ thống lưu trữ điện.

Điều 38. Trách nhiệm của đơn vị quản lý, chủ đầu tư mô hình khu, cụm và Đơn vị sở hữu lưới điện riêng⁴⁴

⁴² Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 25 Điều 2 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

⁴³ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 25 Điều 2 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

⁴⁴ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 26 Điều 2 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

1. Thực hiện phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới theo quy định tại Nghị định này và quy định pháp luật có liên quan.

2. Thực hiện phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ như sau:

a) Không cản trở, tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức, cá nhân phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ trong khu vực quản lý theo quy định pháp luật;

b) Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền, đơn vị điện lực đánh giá nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có phát sản lượng điện dư vào lưới điện để bảo đảm vận hành an toàn hệ thống điện quốc gia và lưới điện thuộc phạm vi quản lý;

c) Theo dõi, kiểm tra, đánh giá hoạt động phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ trong khu vực quản lý. Trường hợp cần thiết, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để phân bổ, giới hạn công suất phát triển nhằm bảo đảm an toàn lưới điện và chất lượng điện năng trong khu vực quản lý;

d) Hỗ trợ, tư vấn tổ chức, cá nhân để kiểm tra ban đầu khi đấu nối, trong quá trình lắp đặt và trong quá trình vận hành nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia;

đ) Chịu trách nhiệm quản lý, theo dõi, hướng dẫn và kiểm tra tổ chức, cá nhân thực hiện phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ theo quy định tại Nghị định này thuộc phạm vi lưới điện quản lý. Trường hợp phát hiện vi phạm, thông báo đến cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xử lý theo quy định.

Điều 39. Quy định chuyển tiếp⁴⁵

⁴⁵ Điều 3 Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026 quy định như sau:

“Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với các hợp đồng mua bán điện đã ký kết trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực và phù hợp quy định, các bên tiếp tục thực hiện hợp đồng mua bán điện đã ký đến hết thời hạn hợp đồng hoặc đàm phán, thống nhất sửa đổi hợp đồng mua bán điện theo quy định tại Nghị định này.

2. Tổ chức, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoặc đã gửi Thông báo phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ theo quy định tại Nghị định số 135/2024/NĐ-CP hoặc Nghị định số 58/2025/NĐ-CP trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thì hành thi tiếp tục thực hiện theo nội dung của Giấy chứng nhận đã được cấp hoặc Thông báo đã gửi; trường hợp điều chỉnh, bổ sung Giấy chứng nhận hoặc gửi lại Thông báo thì thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

3. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ được tiếp nhận trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thì hành được tiếp tục xử lý theo quy định tại Nghị định số 58/2025/NĐ-CP.

4. Hợp đồng mua bán sản lượng điện dư đã được ký kết và có hiệu lực trước thời điểm Nghị định

1.⁴⁶ Tổ chức, cá nhân đang bán điện cho đơn vị điện lực từ nguồn điện mặt trời mái nhà lắp đặt trước ngày 01 tháng 01 năm 2021 được phát triển thêm nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ nhưng không được làm tăng quy mô công suất của nguồn điện mặt trời mái nhà lắp đặt trước ngày 01 tháng 01 năm 2021 theo hợp đồng mua bán điện đã ký kết với đơn vị điện lực.

2. Đối với nguồn điện mặt trời mái nhà phát triển từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến thời điểm Nghị định này có hiệu lực mà chưa thực hiện các thủ tục theo quy định tại Nghị định số 135/2024/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ thì thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

3. Hồ sơ đăng ký phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đề nghị bán sản lượng điện dư đã được tiếp nhận trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thì hành được tiếp tục xử lý theo quy định của Nghị định số 135/2024/NĐ-CP.

4. Tổ chức, cá nhân đã được cơ quan có thẩm quyền giao khu vực biển để thực hiện hoạt động khảo sát phát triển điện gió ngoài khơi trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thì hành tiếp tục thực hiện hoạt động khảo sát theo quyết định giao khu vực biển của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 40. Điều khoản thi hành⁴⁷

này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo hợp đồng đã được ký kết hoặc hai bên thỏa thuận điều chỉnh nội dung hợp đồng đã ký kết theo quy định tại Nghị định này.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ thời điểm Nghị định này có hiệu lực, Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm tính toán Chi phí thanh toán bù trừ chênh lệch trên một đơn vị điện năng, Chi phí thanh toán bù trừ chênh lệch năm 2026 theo quy định tại Nghị định này.

6. Hồ sơ tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp đã và đang triển khai trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thì hành được tiếp tục xử lý theo quy định tại Nghị định số 57/2025/NĐ-CP.

7. Đối với hồ sơ đề nghị giao khu vực biển để khảo sát, thực hiện dự án điện gió ngoài khơi đã tiếp nhận trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành hoặc trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền chưa công bố định mức diện tích sử dụng khu vực biển để khảo sát và để đầu tư, xây dựng dự án điện gió ngoài khơi, cơ quan có thẩm quyền giao khu vực biển áp dụng quy định về diện tích khu vực biển để khảo sát, thực hiện dự án điện gió ngoài khơi tại khoản 5 Điều 27 Nghị định số 58/2025/NĐ-CP trước khi được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định này để thẩm định hồ sơ và quyết định giao khu vực biển.”

⁴⁶ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 27 Điều 2 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

⁴⁷ Điều 4 Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026 quy định như sau:

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.
2. Nghị định số 135/2024/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.
3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng theo các văn bản mới đó.
4. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Công Thương để nghiên cứu, tham mưu đề xuất Chính phủ sửa đổi, bổ sung phù hợp.

BỘ CÔNG THƯƠNG

Số: 52 /VBHN-BCT

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2026

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo);
- Bộ Tư pháp (để theo dõi);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Trang thông tin điện tử Bộ Công Thương;
- Vụ Pháp chế (để đăng tải trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về quản lý văn bản);
- Lưu: VT, DL.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG****Nguyễn Hoàng Long****“Điều 4. Điều khoản thi hành****Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.”**

Phụ lục
BIỂU MẪU PHÁT TRIỂN ĐIỆN MẶT TRỜI MÁI NHÀ
TỰ SẢN XUẤT, TỰ TIÊU THỤ⁴⁸
(Kèm theo Nghị định số 243/2026/NĐ-CP
ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ)

Mẫu số 01	Thông báo lắp đặt nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ đầu nối với hệ thống điện quốc gia tại cấp điện áp hạ áp
Mẫu số 02	Thông báo lắp đặt nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ đầu nối với hệ thống điện quốc gia tại cấp điện áp từ trung áp trở lên
Mẫu số 03	Giấy đăng ký phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đầu nối với hệ thống điện quốc gia
Mẫu số 04	Giấy chứng nhận đăng ký phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ
Mẫu số 05	Hợp đồng mua bán điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ
Mẫu số 06	Báo cáo tình hình thực hiện phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
Mẫu số 07	Báo cáo tình hình phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ trên địa bàn xã, phường

⁴⁸ Phụ lục kèm theo Nghị định số 58/2025/NĐ-CP được thay thế bởi Phụ lục III quy định tại khoản 28 Điều 2 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

**TÊN TỔ CHỨC/
CÁ NHÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG BÁO

**Lắp đặt nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ
đầu nối với hệ thống điện quốc gia tại cấp điện áp hạ áp**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã/phường

Căn cứ Nghị định số 58/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số/2026/NĐ-CP.

[Tên tổ chức/cá nhân] thông báo lắp đặt nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đầu nối với hệ thống điện quốc gia tại cấp điện áp hạ áp gồm các nội dung sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin về tổ chức/cá nhân:

a) Tên:

b) Số định danh cá nhân/CCCD (đối với cá nhân):

Mã số doanh nghiệp (đối với tổ chức):

c) Địa chỉ:

d) Số điện thoại:

đ) Email (nếu có):

e) Mã số khách hàng sử dụng điện:.....

2. Vị trí lắp đặt:

3. Thông tin mô tả sơ bộ về công trình xây dựng:

a) Kết cấu: Bê tông cốt thép/Khung thép/...; mái bê tông/mái tôn/

b) Chiều cao công trình:.....

c) Diện tích mái:.....

4. Công suất lắp đặt:

- Tổng công suất tấm quang điện (kWp):

- Tổng sản lượng điện lưu trữ tại hệ thống lưu trữ điện (nếu có, kWh):

- Tổng công suất định mức của các bộ chuyển đổi nghịch lưu - inverter (kW):
.....

5. Phương án xử lý sản lượng điện dư (đánh dấu x vào phương án chọn):

	Đồng ý bán sản lượng điện dư và thỏa thuận với Bên mua điện dư về trách nhiệm đầu tư, lắp đặt công tơ đo đếm điện năng và kết nối với hệ thống thu thập dữ liệu từ xa của đơn vị điện lực, bảo đảm thiết bị phù hợp với quy định của pháp luật.
	Không bán sản lượng điện dư và chịu trách nhiệm kiểm định về an toàn điện, tuân thủ quy định về quản lý, vận hành công trình điện và các quy định về điều kiện kỹ thuật, nghiệm thu an toàn theo quy định.

6. Thời gian dự kiến lắp đặt và thời gian hoàn thành:

II. CAM KẾT

[Tên tổ chức/cá nhân] cam kết thực hiện xây dựng, lắp đặt, vận hành nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ như sau:

- Bảo đảm an toàn công trình, phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ môi trường trước và trong quá trình lắp đặt nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ;
- Sử dụng, lắp đặt các thiết bị phục vụ phát điện bảo đảm tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định pháp luật. Không nhập khẩu các tấm quang điện, thiết bị chuyển đổi điện một chiều thành điện xoay chiều đã qua sử dụng;
- Thực hiện đúng tiến độ đã đăng ký phát triển tại điểm 6 Mục I nêu trên;
- Bảo đảm an toàn xây dựng, an toàn môi trường, phòng cháy và chữa cháy trong quá trình vận hành;
- Không vi phạm các quy định trong quá trình phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ.

III. ĐỀ NGHỊ

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 21 Nghị định số 58/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số/2026/NĐ-CP, tôi/chúng tôi đề nghị các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước hướng dẫn thực hiện theo quy định pháp luật về xây dựng, phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ môi trường; đề nghị đơn vị điện lực quản lý lưới điện hướng dẫn công tác lắp đặt, đấu nối kỹ thuật điện nhằm bảo đảm an toàn điện trong quá trình vận hành.

Ý kiến hướng dẫn đề nghị gửi dưới dạng thông điệp dữ liệu theo quy định pháp luật về giao dịch điện tử hoặc gửi thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia

hoặc Ứng dụng định danh quốc gia theo mã hồ sơ điện tử của Thông báo, đồng thời thông báo theo thông tin liên hệ ghi tại Mục I của Thông báo này để kịp thời triển khai lắp đặt nguồn điện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN THÔNG BÁO

(Ký, ghi rõ họ tên)

**TÊN TỔ CHỨC/
CÁ NHÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG BÁO

**Lắp đặt nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ
đầu nối với hệ thống điện quốc gia tại cấp điện áp từ trung áp trở lên**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố

Căn cứ Nghị định số 58/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số/2026/NĐ-CP.

[Tên tổ chức/cá nhân] thông báo phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ đầu nối với hệ thống điện quốc gia tại cấp điện áp từ trung áp trở lên gồm các nội dung sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin về tổ chức/cá nhân:

a) Tên:

b) Số định danh cá nhân/CCCD (đối với cá nhân):

Mã số doanh nghiệp (đối với tổ chức):

c) Địa chỉ:

d) Số điện thoại:

đ) Email (nếu có):

e) Mã số khách hàng sử dụng điện:

2. Vị trí lắp đặt:

3. Thông tin mô tả sơ bộ về công trình xây dựng:

a) Kết cấu: Bê tông cốt thép/Khung thép/...; mái bê tông/mái tôn/

b) Chiều cao công trình:

c) Diện tích mái:

4. Công suất lắp đặt:

- Tổng công suất tấm quang điện (kWp):

- Tổng sản lượng điện lưu trữ tại hệ thống lưu trữ điện (nếu có, kWh):

- Tổng công suất định mức của các bộ chuyển đổi nghịch lưu - inverter (kW):

5. Phương án xử lý sản lượng điện dư: Không bán sản lượng điện dư và chịu trách nhiệm kiểm định về an toàn điện, tuân thủ quy định về quản lý, vận hành công trình điện và các quy định về điều kiện kỹ thuật, nghiệm thu an toàn theo quy định.

6. Thời gian dự kiến lắp đặt và thời gian hoàn thành:

II. CAM KẾT

[Tên tổ chức/cá nhân] cam kết thực hiện xây dựng, lắp đặt, vận hành nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ như sau:

- Bảo đảm an toàn công trình, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường trước và trong quá trình lắp đặt nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ;
- Sử dụng, lắp đặt các thiết bị phục vụ phát điện bảo đảm tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định pháp luật. Không nhập khẩu các tấm quang điện, thiết bị chuyển đổi điện một chiều thành điện xoay chiều đã qua sử dụng;
- Thực hiện đúng tiến độ đã đăng ký phát triển tại điểm 6 Mục I nêu trên;
- Bảo đảm an toàn xây dựng, an toàn môi trường, phòng cháy chữa cháy trong quá trình vận hành;
- Không vi phạm các quy định trong quá trình phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ.

III. ĐỀ NGHỊ

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 21 Nghị định số 58/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số/2026/NĐ-CP, tôi/chúng tôi đề nghị các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước hướng dẫn thực hiện theo quy định pháp luật về xây dựng, phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ môi trường; đề nghị đơn vị điện lực quản lý lưới điện hướng dẫn công tác lắp đặt, đấu nối kỹ thuật điện nhằm bảo đảm an toàn điện trong quá trình vận hành.

Ý kiến hướng dẫn đề nghị gửi dưới dạng thông điệp dữ liệu theo quy định pháp luật về giao dịch điện tử hoặc gửi thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia theo mã hồ sơ điện tử của Thông báo, đồng thời thông báo theo thông tin liên hệ ghi tại Mục I của Thông báo này để kịp thời triển khai lắp đặt nguồn điện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN THÔNG BÁO

(Ký, ghi rõ họ tên)

**TÊN TỔ CHỨC/
CÁ NHÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY ĐĂNG KÝ

**Phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ
có đấu nối với hệ thống điện quốc gia**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.....

Căn cứ Nghị định số 58/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số/2026/NĐ-CP.

Căn cứ Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia, Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia;

Căn cứ Quy hoạch tỉnh

[Tên tổ chức/cá nhân] đăng ký phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia gồm các nội dung sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin tổ chức/cá nhân đăng ký:

a) Tên:

b) Số định danh cá nhân/CCCD (đối với cá nhân):

Mã số doanh nghiệp (đối với tổ chức):

c) Địa chỉ:

d) Số điện thoại:

đ) Email (nếu có):

e) Mã số khách hàng sử dụng điện:

2. Vị trí lắp đặt:

3. Thông tin mô tả sơ bộ về công trình xây dựng:

a) Cấp công trình:

b) Kết cấu: Bê tông cốt thép/Khung thép/...; mái bê tông/mái tôn/

c) Chiều cao công trình:

d) Diện tích mái:

đ) Các hoạt động sản xuất, kinh doanh đang thực hiện:

4. Công suất lắp đặt:

- Tổng công suất tấm quang điện (kWp):

- Tổng sản lượng điện lưu trữ tại hệ thống lưu trữ điện (nếu có, kWh):
- Tổng công suất định mức của các bộ chuyển đổi nghịch lưu - inverter (kW):

5. Công suất sử dụng lớn nhất (kW) và công suất sử dụng trung bình (kW) của phụ tải tại thời điểm đăng ký.

6. Vị trí, điểm dự kiến đầu nối:

7. Cấp điện áp đầu nối:

8. Phương án bảo đảm an toàn hệ thống điện:

9. Phương án xử lý sản lượng điện dư (*đánh dấu x vào phương án chọn*):

	Đồng ý bán sản lượng điện dư và thỏa thuận với Bên mua điện dư về trách nhiệm đầu tư, lắp đặt công tơ đo đếm điện năng và kết nối với hệ thống thu thập dữ liệu từ xa của đơn vị điện lực, bảo đảm thiết bị phù hợp với quy định của pháp luật.
	Không bán sản lượng điện dư và chịu trách nhiệm kiểm định về an toàn điện, tuân thủ quy định về quản lý, vận hành công trình điện và các quy định về điều kiện kỹ thuật, nghiệm thu an toàn theo quy định.

10. Thời gian dự kiến lắp đặt và thời gian hoàn thành:

11. Thông tin thay đổi so với Giấy chứng nhận đã được cấp (*chỉ khai mục này bằng cách đánh dấu X vào ô tương ứng khi làm thủ tục điều chỉnh, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký phát triển*):

- ☐ Chủ sở hữu công trình điện mặt trời mái nhà
- ☐ Quy mô công suất
- ☐ Thời gian hoàn thành lắp đặt
- ☐ Hình thức lựa chọn phát, bán sản lượng điện dư

II. HỒ SƠ KÈM THEO

1. Sơ đồ lắp đặt, đầu nối nguồn điện với phụ tải điện và với lưới điện.

2. Văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy hoặc văn bản thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của công trình dự kiến lắp đặt nguồn điện (nếu có).

III. CAM KẾT

Nếu được cấp Giấy chứng nhận đăng ký phát triển, [*Tên tổ chức/cá nhân*] cam kết thực hiện xây dựng, lắp đặt, vận hành nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ như sau:

- Bảo đảm an toàn công trình, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường trước và trong quá trình lắp đặt nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ;
- Sử dụng, lắp đặt các thiết bị phục vụ phát điện bảo đảm tuân thủ tiêu chuẩn,

quy chuẩn theo quy định pháp luật. Không nhập khẩu các tấm quang điện, thiết bị chuyển đổi điện một chiều thành điện xoay chiều đã qua sử dụng;

- Thực hiện đúng tiến độ đã đăng ký phát triển tại điểm 10 Mục I nêu trên;
- Bảo đảm an toàn xây dựng, an toàn môi trường, phòng cháy chữa cháy trong quá trình vận hành;
- Không vi phạm các quy định trong quá trình phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ.

IV. ĐỀ NGHỊ (nếu có)

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 21 Nghị định số 58/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số/2026/NĐ-CP, tôi/chúng tôi đề nghị các cơ quan quản lý nhà nước hướng dẫn thực hiện theo quy định pháp luật về xây dựng, phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ môi trường; đề nghị đơn vị điện lực quản lý lưới điện hướng dẫn công tác lắp đặt, đấu nối kỹ thuật điện nhằm bảo đảm an toàn điện trong quá trình vận hành.

Văn bản hướng dẫn đề nghị gửi về *[Tên tổ chức/cá nhân]* theo thông tin ghi tại Mục I của Thông báo này để kịp thời triển khai lắp đặt nguồn điện.

V. THÔNG TIN TRẢ KẾT QUẢ HỒ SƠ

1. Tên cơ quan, tổ chức đăng ký:
2. Địa chỉ:
3. Đề nghị trả kết quả qua email:

Để có cơ sở triển khai thực hiện lắp đặt nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ, *[Tên tổ chức/cá nhân]* đề nghị UBND tỉnh/thành phố... tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký phát triển theo quy định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên)

UBND TỈNH/
THÀNH PHỐ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY CHỨNG NHẬN

Đăng ký phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ

Căn cứ Nghị định số 58/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia, Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia;

Căn cứ Quy hoạch tỉnh

Căn cứ Giấy đăng ký phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ của [Tên tổ chức/cá nhân] ngày ... tháng... năm ... và các tài liệu kèm theo;

Căn cứ ý kiến của đơn vị điện lực, UBND tỉnh/thành phố ... chứng nhận:

Tên tổ chức/cá nhân:

Số định danh cá nhân/CCCD (đối với cá nhân):.....

Mã số doanh nghiệp (đối với tổ chức):

Địa chỉ:

Điện thoại: Email:

Đã đăng ký phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia.

I. NỘI DUNG ĐĂNG KÝ PHÁT TRIỂN

1. Phương án xử lý sản lượng điện dư: (Có bán/Không bán) sản lượng điện dư vào hệ thống điện quốc gia.

2. Mái của công trình (nhà ở/nhà xưởng sản xuất/trụ sở...):

Diện tích mái nhà (m²):

Địa chỉ tại:

3. Công suất được lắp đặt:

- Tổng công suất tấm quang điện (kWp):

- Tổng sản lượng điện lưu trữ tại hệ thống lưu trữ điện (nếu có, kWh):

- Tổng công suất định mức của các bộ chuyển đổi nghịch lưu - inverter (kW):.....

4. Thời gian hoàn thành lắp đặt (theo Giấy đăng ký):

II. YÊU CẦU ĐỐI VỚI TỔ CHỨC/CÁ NHÂN

1. Thực hiện các thủ tục về đầu tư, xây dựng nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ theo quy định pháp luật về đầu tư, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, điện lực và pháp luật khác có liên quan.

2. Các yêu cầu khác *(nếu có, theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước)*.

III. YÊU CẦU ĐỐI VỚI CƠ QUAN QUẢN LÝ, ĐƠN VỊ ĐIỆN LỰC

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 21 Nghị định số 58/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số/2026/NĐ-CP, UBND tỉnh/thành phố... đề nghị:.....

(Yêu cầu cụ thể đối với các cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương về xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, UBND cấp xã, đơn vị điện lực theo chức năng, nhiệm vụ được giao hướng dẫn tổ chức, cá nhân phát triển nguồn điện)

Giấy chứng nhận có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành *(trường hợp cấp điều chỉnh, bổ sung Giấy chứng nhận thì ghi rõ Giấy chứng nhận này thay thế cho Giấy chứng nhận đã cấp)*.

Nơi nhận:

- Tổ chức/cá nhân đăng ký phát triển;
- Các cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng, phòng cháy chữa cháy, môi trường, Công ty điện lực, cơ quan liên quan;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN
ĐIỆN MẶT TRỜI MÁI NHÀ TỰ SẢN XUẤT, TỰ TIÊU THỤ
 Số:

Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 58/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Giấy chứng nhận số của UBND tỉnh/thành phố... (nếu có);

Căn cứ nhu cầu mua, bán điện của hai bên.

Hôm nay, ngày tháng năm, tại

Chúng tôi gồm:

Bên bán điện (Bên A):

Địa chỉ:

Điện thoại: Email: Fax:

Mã số thuế: Giấy ĐKKD/ĐKDN:

Tài khoản: Ngân hàng:

Mã khách hàng sử dụng điện:

Đại diện:

Số CCCD/CMND/Hộ chiếu:

Chức vụ:

(Được sự ủy quyền của ... theo Văn bản ủy quyền số: ... ngày... tháng ... năm ...).

Bên mua điện (Bên B):

Địa chỉ:

Điện thoại: Email: Fax:

Mã số thuế: Giấy ĐKKD/ĐKDN:

Tài khoản: Ngân hàng:

Đại diện:

Chức vụ:

(Được sự ủy quyền của ... theo Văn bản ủy quyền số: ... ngày... tháng ... năm ...).

Cùng nhau thỏa thuận ký Hợp đồng mua bán điện (sau đây gọi là Hợp đồng) để mua, bán điện năng được sản xuất từ nguồn điện mặt trời mái nhà (sau đây gọi là Hệ thống), có tổng công suất định mức của bộ chuyển đổi nghịch lưu - inverter là kW, tổng công suất tấm quang điện là kWp do Bên A đầu tư xây dựng và vận hành tại [...*địa điểm xây dựng*...] với những điều khoản sau đây:

Điều 1. Điện năng mua bán

1. Bên A đồng ý bán cho Bên B và Bên B đồng ý mua của Bên A sản lượng điện năng dư từ Hệ thống của Bên A phát lên lưới của Bên B thông qua công tơ đo đếm lắp đặt tại điểm giao nhận điện (chi tiết tại Phụ lục của hợp đồng này).

2. Bên B thanh toán cho Bên A sản lượng điện năng dư tại khoản 1 nêu trên theo giá mua điện quy định tại Điều 2 của Hợp đồng này.

3. Điện năng Bên A nhận từ lưới của Bên B được hai bên ký hợp đồng mua bán điện riêng và không thuộc phạm vi của Hợp đồng này.

Điều 2. Giá mua bán điện

Giá mua bán sản lượng điện dư phát lên hệ thống điện quốc gia của nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số/2026/NĐ-CP.

Điều 3. Xác nhận chỉ số công tơ, điện năng phát lên lưới và lập hóa đơn

1. Xác nhận chỉ số công tơ, điện năng phát lên lưới:

- Thời gian bắt đầu chốt chỉ số công tơ để tính toán điện năng dư phát lên lưới được hai bên thống nhất.

- Bên B thực hiện thu thập dữ liệu đo đếm từ xa.

- Trước ngày 05 hàng tháng, Bên B sẽ thông báo cho Bên A lượng điện năng phát lên lưới của tháng trước liền kề được thanh toán trong tháng qua hình thức:

+ Email:

+ Website:

- Trường hợp Bên A không thống nhất với lượng điện năng phát lên lưới được thanh toán do Bên B thông báo, Bên A có trách nhiệm phản hồi trong vòng 01 ngày làm việc kể từ khi nhận thông báo của Bên B qua email:

- Sau thời hạn trên, nếu Bên A không có ý kiến phản hồi cho Bên B thì được hiểu là Bên A thống nhất với lượng điện năng phát lên lưới được thanh toán do Bên B thông báo.

2. Tiền điện thanh toán:

a) Tiền điện: Căn cứ sản lượng điện hai Bên đã thống nhất tại khoản 1 Điều này và giá mua điện tại Điều 2 của Hợp đồng này, định kỳ hàng tháng Bên B sẽ thanh toán cho Bên A tiền điện (chưa bao gồm thuế GTGT) như sau:

$$T(n) = Ag(n) \times G(n)$$

Trong đó:

- $T(n)$: Tiền điện thanh toán trong tháng n (đồng);
- $Ag(n)$: Lượng điện năng phát lên lưới được thanh toán trong tháng n (kWh) (chi tiết tại Phụ lục của Hợp đồng này);
- $G(n)$: Giá điện áp dụng cho tháng n theo quy định tại Điều 2 (đồng/kWh) của Hợp đồng này.

Trường hợp Bên A thuộc đối tượng kê khai thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp hoặc đối tượng được cơ quan thuế cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo từng lần phát sinh thì $G(n)$ là giá điện đã bao gồm thuế GTGT (ký hiệu $G1(n)$). $G1(n)$ được tính như sau:

$$G1(n) = G(n) \times (1 - \text{Tỷ lệ Thuế suất thuế GTGT (3\%)})$$

b) Thuế GTGT:

- Trường hợp Bên A thuộc đối tượng kê khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ hoặc phương pháp trực tiếp, ngoài tiền điện thanh toán tại điểm a khoản 2 Điều này, Bên B phải thanh toán cho Bên A tiền thuế GTGT theo quy định hiện hành.

- Trường hợp Bên A là cá nhân, hộ gia đình có bán điện dư từ điện mặt trời mái nhà, đồng thời có nhận điện từ lưới điện quốc gia thì khi kết thúc kỳ ghi chỉ số công tơ cuối cùng của năm, Bên A có trách nhiệm khai báo, nộp thuế GTGT, thuế thu nhập cá nhân với cơ quan quản lý thuế của Nhà nước đối với doanh thu phát sinh từ Hệ thống và phối hợp với Bên B trong việc quyết toán tiền điện, thuế GTGT theo quy định của pháp luật hiện hành.

c) Thanh toán trong trường hợp sự cố hệ thống đo đếm:

Trong trường hợp hệ thống đo đếm sản lượng điện bị sự cố (do cháy, hỏng, mất hoặc hoạt động không chính xác), Bên A cần thông báo ngay cho Bên B về sự cố của hệ thống đo đếm, các bên lập biên bản về sự cố, thực hiện thỏa thuận về sản lượng điện năng phát lên lưới được thanh toán trên cơ sở tham khảo sản lượng của các kỳ thanh toán trước đó.

Điều 4. Thanh toán

1. Hồ sơ thanh toán:

a) Trường hợp Bên A là tổ chức, cá nhân có phát hành hóa đơn hàng tháng, hồ sơ gồm:

- Bảng kê sản lượng điện năng phát lên lưới được thanh toán hàng tháng của Bên A.

- Hóa đơn theo quy định do Bên A cung cấp với giá trị tiền điện thanh toán được xác định tại khoản 2 Điều 3 Hợp đồng này.

- Trường hợp hóa đơn do Bên A phát hành không có dòng thuế suất và tiền thuế GTGT trên hóa đơn thì Bên A phải gửi cho Bên B cả bảng kê và giấy nộp tiền thuế GTGT của phần tiền điện tương ứng với sản lượng điện đã mua bán để Bên B thanh toán phần tiền thuế GTGT cho Bên A.

b) Trường hợp Bên A là tổ chức, cá nhân không phát hành hóa đơn hàng tháng:

- Hàng tháng, Bên B sẽ căn cứ Bảng kê điện năng Bên B thanh toán cho Bên A, giá trị tiền điện thanh toán được xác định tại điểm a khoản 2 Điều 3 Hợp đồng này.

- Hàng năm, chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày kết thúc năm hoặc kết thúc Hợp đồng tùy thời điểm nào đến trước, Bên B lập và gửi Bên A xác nhận “Biên bản xác nhận sản lượng điện và tiền điện thanh toán” của năm theo mẫu do Bên B ban hành.

- Trường hợp Bên A có mức doanh thu thuộc đối tượng chịu thuế nêu tại điểm b khoản 2 Điều 3, Bên A có trách nhiệm gửi Bên B hóa đơn bán hàng, bảng kê và giấy nộp tiền thuế GTGT của phần tiền điện tương ứng với sản lượng điện đã mua bán để Bên B thanh toán phần tiền thuế GTGT cho Bên A.

2. Hình thức thanh toán:

Chuyển khoản (Bên A chịu phí chuyển khoản).

Thông tin chuyển khoản:

Tài khoản: Ngân hàng:

Người thụ hưởng:

3. Thời hạn thanh toán:

a) Trong vòng 07 ngày làm việc sau ngày Bên A thống nhất lượng điện năng phát lên lưới được thanh toán (do Bên B thông báo) và nộp đủ hồ sơ thanh toán quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Sau thời hạn nêu trên, Bên B không thanh toán cho Bên A thì Bên B có trách nhiệm trả lãi phạt chậm trả cho toàn bộ khoản tiền chậm trả tính từ ngày sau ngày đến hạn thanh toán đến ngày Bên B thanh toán. Hai Bên tự thỏa thuận về lãi phạt chậm trả trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các bên

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

a) Chịu trách nhiệm hoàn toàn về việc đầu tư, lắp đặt, vận hành điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật về: quy hoạch, đầu tư, xây dựng, đất đai, bảo vệ môi trường, an toàn phòng chống cháy nổ, quy định về cấp giấy phép hoạt động điện lực; an toàn trong vận hành phát điện và sử dụng điện; quy chuẩn kỹ thuật, quy định của pháp luật hiện hành về chất lượng điện năng; quy định về mua bán điện, hợp đồng và các quy định pháp luật khác có liên quan.

b) Đầu tư, lắp đặt hệ thống công tơ đo đếm (trừ trường hợp có thỏa thuận khác), thiết bị truyền dữ liệu từ xa tại điểm giao nhận điện và kết nối tương thích với hệ thống thu thập dữ liệu từ xa của Bên B. Cùng với Bên B ghi nhận, thống nhất và theo dõi sản lượng điện dư phát lên lưới của Bên B.

Trường hợp có thỏa thuận với Bên B, Bên B hỗ trợ cung cấp và lắp đặt công tơ đo đếm điện hai chiều để đo đếm sản lượng điện mua bán giữa hai bên.

c) Không được tự ý tăng công suất Hệ thống hoặc đấu nối các nguồn điện khác ngoài Hệ thống vào sau công tơ mà không được sự đồng ý của Bên B.

d) Bên A có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế theo các quy định của Nhà nước.

đ) Thực hiện điều chỉnh công suất phát điện theo yêu cầu của Đơn vị Điều độ Hệ thống điện và các quy định của pháp luật.

e) Không được chuyển giao quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Hợp đồng cho bất kỳ chủ thể nào khác nếu không thông báo và được Bên B chấp thuận.

g) Trong trường hợp thiết bị của Bên A bị hư hỏng, Bên A có quyền thay thế thiết bị khác nhưng không làm tăng công suất.

h) Đầu tư, lắp đặt và tuân thủ các yêu cầu kỹ thuật mà Tập đoàn Điện lực Việt Nam công bố công khai trên trang thông tin điện tử.

i) Tuân thủ các quy định về vận hành hệ thống điện phân phối; trang bị và lắp đặt hệ thống đo đếm điện năng do Bộ Công Thương ban hành.

k) Kiểm định các thiết bị theo quy định của Bộ Công Thương; kiểm định hệ thống đo đếm theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ.

l) Tạo mọi điều kiện cho Bên B được kiểm tra công suất điện mặt trời mái nhà (inverter và tấm quang điện) khi có yêu cầu.

m) Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, trường hợp Bên A không là chủ thể hợp pháp tại địa điểm đầu tư xây dựng nguồn điện mặt trời mái nhà, Bên A phải thông báo cho bên B để chấm dứt Hợp đồng đã ký kết.

n) Bên A chịu trách nhiệm về tính trung thực, hợp pháp, hiệu lực (nếu có) và sự phù hợp bản gốc của các thông tin, tài liệu, hồ sơ cung cấp cho Bên B (gồm bản giấy, bản sao, bản điện tử). Trường hợp có bất kỳ sai lệch, giả mạo, không hợp lệ hoặc hết hiệu lực, Bên A chịu toàn bộ trách nhiệm và phải hoàn trả, bồi hoàn cho Bên B mọi khoản tiền đã nhận và mọi thiệt hại, chi phí, nghĩa vụ tài chính phát sinh trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc từ khi Bên B yêu cầu. Bên B được khấu trừ, bù trừ các khoản phải trả (nếu có) để thu hồi.

o) Các nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp đồng và pháp luật.

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

a) Cùng với Bên A ghi nhận, thông báo, thống nhất và theo dõi sản lượng

điện dư từ Hệ thống phát lên lưới của Bên B.

b) Kiểm tra, theo dõi vận hành và xử lý sự cố theo quy định hiện hành.

c) Bên B có quyền không thanh toán cho Bên A hoặc đơn phương đình chỉ thực hiện Hợp đồng này khi Bên A không tuân thủ các quy định tại khoản 1 Điều này và không phải bồi thường thiệt hại.

d) Trong phạm vi quan hệ hợp đồng và trong phạm vi pháp luật cho phép, Bên B không chịu trách nhiệm đối với mọi khiếu nại, xử phạt, truy thu, tranh chấp, thiệt hại phát sinh từ việc Bên A cung cấp hồ sơ không đúng sự thật, sai lệch, giả mạo hoặc không hợp lệ. Bên A có nghĩa vụ giải quyết, phối hợp làm việc với cơ quan có thẩm quyền hoặc bên thứ ba và bồi hoàn đầy đủ cho Bên B mọi khoản tiền, chi phí, nghĩa vụ tài chính mà Bên B phải chi trả hoặc bị tổn thất do nguyên nhân từ Bên A.

Điều 6. Giải quyết tranh chấp

1. Giải quyết tranh chấp bằng thương lượng:

Trường hợp có tranh chấp xảy ra giữa các Bên trong Hợp đồng này, thì Bên đưa ra tranh chấp phải thông báo cho Bên kia bằng văn bản về nội dung tranh chấp và các yêu cầu trong thời hiệu quy định. Các bên sẽ thương lượng giải quyết tranh chấp trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên đưa ra tranh chấp. Việc giải quyết tranh chấp liên quan đến thanh toán tiền điện được thực hiện trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày có thông báo của bên yêu cầu.

Trường hợp hai Bên không thể thống nhất được các tranh chấp, các Bên có quyền gửi văn bản đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để hỗ trợ các Bên giải quyết vướng mắc.

Cơ chế giải quyết tranh chấp này không áp dụng với những tranh chấp không phát sinh trực tiếp từ Hợp đồng này giữa một Bên trong Hợp đồng với các Bên thứ ba.

2. Giải quyết tranh chấp theo quy định của pháp luật:

Trường hợp tranh chấp không thể giải quyết bằng biện pháp thương lượng theo quy định tại khoản 1 Điều này hoặc một trong các Bên không tuân thủ kết quả đàm phán thì một hoặc các Bên gửi văn bản đến tòa án nhân dân có thẩm quyền để được xem xét, giải quyết theo quy định.

Điều 7. Các thỏa thuận khác

Các Bên bổ sung quy định để làm rõ nghĩa vụ, trách nhiệm, quyền hạn của các Bên. Nội dung bổ sung phải thống nhất, không trái với quy định của pháp luật hiện hành và nội dung của mẫu hợp đồng này.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Hiệu lực, thời hạn Hợp đồng:

a) Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày đại diện có thẩm quyền của các Bên ký chính thức, trừ trường hợp các Bên có thỏa thuận khác.

b) Trừ trường hợp gia hạn hoặc chấm dứt trước thời hạn Hợp đồng theo các điều khoản của Hợp đồng, thời hạn Hợp đồng này được tính từ ngày ... tháng ... năm ... đến hết ngày ... tháng ... năm ...

Sau khi chấm dứt Hợp đồng, các nội dung của Hợp đồng này tiếp tục có hiệu lực trong ... ngày để các Bên thực hiện việc lập hóa đơn lần cuối, điều chỉnh hóa đơn, thanh toán, các quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng này.

2. Trong thời gian thực hiện, một trong hai Bên có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hoặc chấm dứt Hợp đồng, Bên có yêu cầu phải thông báo cho Bên kia trước 15 ngày để cùng nhau giải quyết.

3. Hợp đồng này được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 01 bản.

BÊN BÁN ĐIỆN

BÊN MUA ĐIỆN

Phụ lục**PHƯƠNG PHÁP TÍNH TOÁN SẢN LƯỢNG ĐIỆN THANH TOÁN
CHO KHÁCH HÀNG PHÁT TRIỂN ĐIỆN MẶT TRỜI MÁI NHÀ
TỰ SẢN XUẤT, TỰ TIÊU THỤ***(Kèm theo Hợp đồng mua bán điện số:)*

1. Cơ sở pháp lý: Điều 14 Nghị định số 58/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số/2026/NĐ-CP.

2. Phương pháp tính toán (ví dụ tỷ lệ mua sản lượng điện dư là 50%).

Sản lượng điện tính toán trong tháng i (A_i) được xác định theo công suất lắp đặt tại từng khu vực, cụ thể như sau:

$$A_i = PV_{\text{outL}(i)} \times P_{\text{ld}}$$

Trong đó:

- A_i : Sản lượng điện tính toán trong tháng i , đơn vị kWh;
- $PV_{\text{outL}(i)}$: là sản lượng điện do 01 (một) kWp điện mặt trời mái nhà tạo ra trong trong tháng i , có đơn vị là kWh/kWp. Hệ số này do Tập đoàn Điện lực Việt Nam công bố công khai theo từng tỉnh, thành phố;
- P_{ld} : Tổng công suất định mức lắp đặt thực tế của các tấm quang điện, đơn vị là kWp.

Gọi A_{tp} là điện năng phát vào hệ thống điện quốc gia được đo đếm qua công tơ trong tháng i , điện năng được thanh toán trong tháng i xác định như sau:

- Trường hợp $A_{\text{tp}} \geq 50\% \times A_i$, điện năng thanh toán = $50\% \times A_i$.
- Trường hợp $A_{\text{tp}} < 50\% \times A_i$, điện năng thanh toán = A_{tp} .

3. Đối với khu vực miền núi, biên giới, hải đảo chưa được cấp điện từ hệ thống điện quốc gia không giới hạn sản lượng điện dư mua của tổ chức, cá nhân bán điện dư. Sản lượng điện dư được thanh toán là toàn bộ lượng điện năng phát lên lưới điện của Bên mua điện dư được đo đếm tại công tơ.

4. Từ ngày Nghị định này có hiệu lực đến ngày 31 tháng 12 năm 2030, Bên bán điện dư và Bên mua điện dư được mua bán sản lượng điện dư với tỷ lệ cao hơn 50% sản lượng điện phát tại đầu ra của nguồn điện mặt trời mái nhà theo cường độ bức xạ.

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../BC-...

..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất,
tự tiêu thụ trên địa bàn tỉnh ... từ ngày ... đến ngày ...**

Kính gửi: Bộ Công Thương.

I. BÁO CÁO SỐ LIỆU PHÁT TRIỂN ĐIỆN MẶT TRỜI MÁI NHÀ TỰ SẢN XUẤT, TỰ TIÊU THỤ

1. Số lượng hệ thống phát triển (chi tiết tại Bảng 1 của Phụ lục)
2. Công suất phát triển (chi tiết tại Bảng 2 của Phụ lục)
3. Nhận xét, đánh giá

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Khó khăn, vướng mắc
2. Đề xuất, kiến nghị

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Thông tin người báo cáo:

- Họ và tên:
- Đơn vị:
- Điện thoại:
- Email:

Phụ lục

(Kèm theo Báo cáo số ngày tháng năm của UBND tỉnh/thành phố...)

Bảng 1. Báo cáo số lượng hệ thống điện mặt trời mái nhà trên địa bàn tỉnh/thành phố ... từ ngày ... đến ngày ...

[illegible]

Bảng 2. Báo cáo công suất phát triển điện mặt trời mái nhà trên địa bàn tỉnh/thành phố ... từ ngày ... đến ngày ...

[illegible]

UBND XÃ/PHƯỜNG...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../BC-...

..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO**Tình hình phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ
trên địa bàn xã/phường ... từ ngày ... đến ngày ...**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.....

**I. BÁO CÁO SỐ LIỆU PHÁT TRIỂN ĐIỆN MẶT TRỜI MÁI NHÀ TỰ
SẢN XUẤT, TỰ TIÊU THỤ**

1. Số lượng hệ thống phát triển (chi tiết tại Bảng 1 của Phụ lục)
2. Công suất phát triển (chi tiết tại Bảng 2 của Phụ lục)
3. Nhận xét, đánh giá

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Khó khăn, vướng mắc
2. Đề xuất, kiến nghị

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)***Thông tin người báo cáo:**

- Họ và tên:
- Đơn vị:
- Điện thoại:
- Email:

Phụ lục

(Kèm theo Báo cáo số ngày tháng năm..... của UBND xã/phường...)

Bảng 1. Báo cáo số lượng hệ thống điện mặt trời mái nhà trên địa bàn xã/phường ... từ ngày ... đến ngày ...

TT	Loại nguồn điện	Số lượng (hệ thống)					Ghi chú
		Tổng cộng	Lũy kế đến kỳ báo cáo	Trong đó:			
				Hộ gia đình	Tổ chức, cá nhân khác	Đã thông báo	
1	Không đấu nối với hệ thống điện quốc gia						
2	Có đấu nối với hệ thống điện quốc gia và có bán sản lượng điện dư						
3	Có đấu nối với hệ thống điện quốc gia và không bán sản lượng điện dư						

Bảng 2. Báo cáo công suất phát triển điện mặt trời mái nhà trên địa bàn xã/phường... từ ngày ... đến ngày ...

TT	Loại nguồn điện	Tổng công suất inverter (kW)					Tổng công suất tấm quang điện (kWp)	Tổng sản lượng pin lưu trữ (kWh)	Ghi chú
		Tổng cộng	Lũy kế đến kỳ báo cáo	Trong đó:					
				Hộ gia đình	Tổ chức, cá nhân khác	Đã thông báo			
1	Không đấu nối với hệ thống điện quốc gia								
2	Có đấu nối với hệ thống điện quốc gia và có bán sản lượng điện dư								
3	Có đấu nối với hệ thống điện quốc gia và không bán sản lượng điện dư								